

CHỦ ĐỀ 1: MÔN MĨ THUẬT CỦA EM

BÀI 1: MÔN MĨ THUẬT CỦA EM (2 tiết)

I. Mục tiêu bài học

1. Phẩm chất

Bài học góp phần hình thành và phát triển cho HS tình yêu thiên nhiên, cuộc sống, tính chăm chỉ, ý thức trách nhiệm,...thông qua một số biểu hiện cụ thể:

- Yêu thích cái đẹp trong thiên nhiên, trong đời sống; yêu thích các sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật.
- Có ý thức chuẩn bị đồ dùng, vật liệu phục vụ bài học và bảo quản các đồ dùng học tập của mình, của bạn, trong lớp, trong trường,...

2. Năng lực

Bài học góp phần từng bước hình thành, phát triển các năng lực sau:

2.1 Năng lực mỹ thuật

- Nhận biết một số đồ, vật liệu cần sử dụng trong tiết học; nhận biết tên gọi một số sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật.
- Nêu được tên một số đồ dùng, vật liệu; gọi được tên một số sản phẩm mỹ thuật trong bài học; lựa chọn được hình thức thực hành để tạo sản phẩm.
- Bước đầu chia sẻ về sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật do bản thân, bạn bè, những người xung quanh tạo ra trong học tập và đời sống.

2.2 Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết tự chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập; tự lựa chọn nội dung thực hành.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, thảo luận, nhận xét, phát biểu về các nội dung của bài học với GV và bạn học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết quan sát, phát hiện vẻ đẹp ở đối tượng quan sát; biết sử dụng các đồ dùng, công cụ, ... để sáng tạo sản phẩm.

2.3 Năng lực đặc thù khác

- Năng lực ngôn ngữ: Hình thành thông qua các hoạt động trao đổi, thảo luận theo chủ đề.
- Năng lực thể chất: Biểu hiện ở hoạt động tay trong các kỹ năng thao tác sử dụng đồ dùng như vẽ tranh, cắt hình, nặn, hoạt động vận động.

II. Chuẩn bị của học sinh và giáo viên

1. Học sinh:

- SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1;
- Các đồ dùng cần thiết như gợi ý trong bài 1 SGK Mĩ thuật 1.
- Ảnh, bức tranh về sản phẩm thủ công (nếu có thể).

2. Giáo viên:

- Các đồ dùng cần thiết như gợi ý trong bài 1 SGK Mĩ thuật 1.
- SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; hình ảnh hoặc vật thật minh họa nội dung bài học (đồ thủ công, sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật, vật liệu đặc trưng vùng miền,...)

- Phương tiện, họa phẩm cần thiết cho các hoạt động: vẽ, dán, ghép hình, nặn
- Máy tính, máy chiếu hoặc ti vi (nếu có).

III. Phương pháp, hình thức tổ chức DH chủ yếu

1. *Phương pháp dạy học*: nêu và giải quyết vấn đề, gợi mở, luyện tập,...

2. *Kĩ thuật dạy học*: khăn trải bàn, động não, tia chớp,...

3. *Hình thức tổ chức dạy học*: Làm việc cá nhân, làm việc nhóm

IV. Các hoạt động dạy học chủ yếu

Tiết 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Hoạt động 1: Ổn định lớp - Kiểm tra sĩ số HS - Yêu cầu tổ trưởng các tổ kiểm tra sự chuẩn bị bài học.	 - Lớp trưởng báo cáo - Tổ trưởng báo cáo.
Hoạt động 2: Khởi động, giới thiệu bài học Giới thiệu một số đồ dùng, sản phẩm, tác phẩm thông qua đồ dùng dạy học.	 - Quan sát, lắng nghe.
Hoạt động 3: Tổ chức cho HS tìm hiểu, khám phá Những điều mới mẻ. 1/ Quan sát, nhận biết - Tiếp tục sử dụng các hình ảnh (hoặc video clip)	 - Quan sát và trả lời.

- Đặt các câu hỏi liên quan đến hình ảnh trang 3 SGK: + Đây là hoạt động gì? + Em đã từng làm việc này chưa? + Đây là màu gì? Sự khác nhau giữa các màu? Cảm giác màu phù hợp theo mùa...? - Gọi ý HS kể/gọi tên các đồ dùng và kết nối các tên với hình ảnh trong trang 4 SGK. - Gọi ý HS kể/ gọi tên và cho HS bổ sung, mở rộng các loại vật liệu dùng cho môn Mĩ thuật ở trang 5. - Hướng dẫn HS gọi đúng tên một số sản phẩm mĩ thuật quanh em tại trang 6 SGK. - Tổng kết lại thông tin. GV trình chiếu hình ảnh trong sách. HS nêu ý kiến hoặc trả lời. 2/Thực hành, sáng tạo <i>a.Tìm hiểu cách thực hành, sáng tạo</i> - Tổ chức cho HS trao đổi về các sản phẩm phân thực hành, sáng tạo tại trang 6. GV chốt: Tranh xé dán, tạo hình bằng đất nặn, vẽ tranh, ghép hình bằng lá cây.	- HS phát biểu, bổ sung. - HS trả lời.
--	--

- Nêu câu hỏi đồng thời giới thiệu cách tạo ra sản phẩm. - GV chốt lại. <i>b. Thực hành và thảo luận</i> - Tổ chức cho HS sáng tạo theo nhóm 4. Tạo sản phẩm nhóm. Gợi ý: + Mỗi HS nặn một phần của đồ vật và ghép thành sản phẩm hoàn chỉnh, + Cùng xé dán một bức tranh với những hình ảnh khác nhau + Chọn vật liệu, ghép hình theo những thứ HS chuẩn bị được. - Nhắc HS giữ vệ sinh , dọn dẹp vệ sinh tại chỗ sau khi tạo ra sản phẩm. Hoạt động 3: Hoạt động trưng bày sản phẩm và cảm nhận, chia sẻ. - Hs quan sát các hình ảnh trang 7 SGK - Cho HS ghép tên với ảnh sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật ở trang 7.	- HS kể tên các vật liệu, các bước để tạo ra sản phẩm. - Lắng nghe. – Thảo luận nhóm: + Chọn vật liệu, chất liệu để thực hành + Chia sẻ, trao đổi thống nhất trong thực hành. – Tạo sản phẩm nhóm – Tập đặt câu hỏi cho bạn và trả lời câu hỏi của bạn trong nhóm. - HS quan sát - 6 HS lần lượt ghép. - Một số HS chia sẻ về sản phẩm của mình của bạn.
---	---

- Cho HS chia sẻ về sản phẩm của mình của bạn dựa trên: kể tên vật liệu, chất liệu, hình thức tạo hình, đã ổn chưa hay thay đổi gì không,... GV nêu yêu cầu: Em hãy kể tên một số sản phẩm hoặc tác phẩm mỹ thuật mà em biết. - GV chốt lại. Hoạt động 4: Tổng kết tiết học – Nhận xét kết quả thực hành, ý thức học, chuẩn bị bài của HS, liên hệ bài học với thực tiễn. – Gợi mở nội dung tiết 2 của bài học và hướng dẫn HS chuẩn bị.	- HS lắng nghe. – Lắng nghe. Có thể chia sẻ suy nghĩ.
---	---

Tiết 2

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Hoạt động 1: Ổn định lớp và giới thiệu nội dung tiết học - Gợi mở HS giới thiệu nội dung tiết 1 của bài học - Giới thiệu nội dung tiết học. Hoạt động 2: Hướng dẫn cho HS tìm hiểu nội dung Vận dụng. Yêu cầu HS quan sát các sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật ở trang 7 SGK và một số tranh sưu tầm thêm. - Cho HS trả lời một số câu hỏi:	- Suy nghĩ, chia sẻ, bổ sung. - HS quan sát.

+ Kể tên vật liệu, chất liệu? + Hình thức tạo hình? + Ứng dụng? VD như: mặt nạ dùng để làm gì? + Khi nào gọi là nghệ sĩ, nghệ nhân? + Khi nào gọi là sản phẩm, tác phẩm? - GV chốt lại. Hoạt động 3: Tổng kết bài học. - Yêu cầu HS trả lời các câu hỏi: + Hãy kể tên các hoạt động trong môn Mỹ thuật mà em biết? + Những đồ dùng, vật liệu môn Mỹ thuật? + Hãy nêu tên gọi của các loại hình?(tranh , tượng) + Tên gọi của người làm nghề mỹ thuật?(họa sĩ, nhà điêu khắc, nghệ nhân chạm khắc, ...) - Ý nghĩa của môn Mỹ thuật, các sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật? - GV chốt lại. Hoạt động 4: Hướng dẫn HS chuẩn bị bài học tiếp theo. - Tóm tắt nội dung chính của bài học	- HS vận dụng hiểu biết suy đoán, trả lời. HS khác nhận xét bổ sung. - HS lắng nghe. - HS suy nghĩ, trả lời. - HS lắng nghe.
---	---

– Nhận xét kết quả học tập – Hướng dẫn HS chuẩn bị bài học tiếp theo: xem trước bài 2 SGK, chuẩn bị các đồ dùng, vật liệu theo yêu cầu ở mục chuẩn bị trong Bài 2, trang 8 SGK.	- HS lắng nghe.
---	---

CHỦ ĐỀ 2: MÀU SẮC VÀ CHẤM

BÀI 2: MÀU SẮC QUANH EM (2 tiết)

I. Mục tiêu bài học

1. Phẩm chất

Bài học góp phần hình thành và phát triển ở HS nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm, trung thực...., thông qua một số biểu hiện cụ thể sau:

- Yêu thiên nhiên, yêu thích nét đẹp của màu sắc.
- Biết chuẩn bị đồ dùng, dụng cụ học tập, tham gia các hoạt động nhóm. Trung thực trong nhận xét, chia sẻ, thảo luận.
- Không tự tiện sử dụng màu sắc, họa phẩm, ... của bạn.
- Biết giữ vệ sinh lớp học, ý thức bảo quản đồ dùng học tập, trân trọng sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật của mình, của mọi người.

2. Năng lực

Bài học góp phần hình thành, phát triển các năng lực sau:

2.4 Năng lực mỹ thuật

- Nhận biết và gọi tên được một số màu sắc quen thuộc; biết cách sử dụng một số loại màu thông dụng; bước đầu biết được sự phong phú của màu sắc trong thiên nhiên, trong cuộc sống và trong sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật.
- Sử dụng màu sắc ở mức độ đơn giản. Tạo được sản phẩm với màu sắc theo ý thích.
- Phân biệt được một số loại màu vẽ và cách sử dụng. Bước đầu chia sẻ được cảm nhận về màu sắc ở sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật và liên hệ cuộc sống.

2.5 Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập; tự giác thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng bạn trao đổi, thảo luận, nhận xét, phát biểu về các nội dung của bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết quan sát, nhận ra sự khác nhau của màu sắc.

2.6 Năng lực đặc thù khác

- Năng lực ngôn ngữ: Sử dụng được ngôn ngữ diễn tả về màu sắc theo cảm nhận.
- Năng lực khoa học: biết được trong tự nhiên và cuộc sống có nhiều màu sắc khác nhau.
- Năng lực thể chất: Biểu hiện ở hoạt động tay trong các kỹ năng thao tác, sử dụng công cụ bằng tay như sử dụng kéo, hoạt động vận động.

II. Chuẩn bị của học sinh và giáo viên

1. Học sinh:

- SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1;
- Các đồ dùng cần thiết như gợi ý trong bài 1 SGK Mĩ thuật 1.
- Các sản phẩm khác nhau có màu sắc phong phú.

2. Giáo viên:

- Các đồ dùng cần thiết như gợi ý trong bài 1 SGK Mĩ thuật 1.
- Minh họa giới thiệu cách sử dụng một số loại màu vẽ thông dụng.
- Phương tiện, họa phẩm chủ yếu là màu vẽ, giấy màu và đất nặn nhiều màu.
- Chuẩn bị tốt các nội dung về màu sắc và ý nghĩa của nó.
- Một số bức tranh rõ màu chủ đạo, màu sắc khác nhau.

III. Phương pháp, hình thức tổ chức DH chủ yếu

1. Phương pháp dạy học: nêu và giải quyết vấn đề, hướng dẫn thực hành, gợi mở, tích hợp.

2. Kỹ thuật dạy học: Bể cá, động não.

3. Hình thức tổ chức dạy học: Làm việc cá nhân, làm việc nhóm.

IV. Các hoạt động dạy học chủ yếu

Tiết 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Hoạt động 1: Ổn định lớp. - Kiểm tra sĩ số và chuẩn bị bài học của HS. - Kiểm tra bài cũ về màu sắc.	- Lớp trưởng báo cáo sĩ số. Tổ trưởng báo cáo phần chuẩn bị. - GV gọi 3 em lần lượt nêu tên một số màu mà GV yêu cầu.

Hoạt động 2: Khởi động, giới thiệu bài học. GV giơ một số hình ảnh gần gũi quen thuộc trong tự nhiên, đời sống(cây có đóm lá hình giống các chấm, pháo hoa, tuyết rơi, con chó đốm, con cánh cam, hộp đựng bút, ...) - Nêu câu hỏi, giúp HS nhận ra chấm ở hình ảnh. - Gv chốt ý giới thiệu tựa bài. Hoạt động 3: Tổ chức cho HS tìm hiểu, khám phá Những điều mới mẻ 1/Quan sát, nhận biết <i>1.1. Tổ chức HS tìm chấm ở một số hình ảnh trong tự nhiên, trong đời sống:</i> – Hướng dẫn HS quan sát hình ảnh SGK và yêu cầu HS nêu kích thước, màu sắc của các chấm trong hình trang 14. Gợi nhắc: chấm có kích thước bằng nhau/khác nhau; chấm có màu sắc giống nhau/khác nhau (SGK, trang 14). - Hình ảnh trang 15 SGK Mĩ Thuật 1. GV có thể chuẩn bị thêm hình ảnh con cánh cam, pháo hoa, tuyết rơi,... - Tổ chức cho HS thảo luận nhóm và yêu cầu các em:	- HS quan sát. - HS trả lời - HS nhắc lại tựa bài. – Thảo luận nhóm 6 HS. – Thảo luận: Tìm chấm ở các hình ảnh trang 14 theo gợi mở của GV – Đại diện các nhóm HS trình bày. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.
---	--

+ Giới thiệu tên các hình ảnh minh họa. + Nêu hình dạng màu sắc của các chấm ở mỗi hình ảnh. – Tóm tắt nội dung trả lời của các nhóm HS, kết hợp giới thiệu thêm thông tin về: con sao biển; con hươu sao; trang phục váy. –Gợi mở HS quan sát lớp học để tìm chấm. – Giới thiệu một số hình ảnh có hình chấm và gợi mở HS kể tên, đọc tên màu sắc của các chấm. <i>1.2. Tổ chức HS tìm chấm ở sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật:</i> – GV giới thiệu các sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật, kết hợp tương tác với HS. + Bức tranh “ Hoa hướng dương” của bạn Đình Quang. + Bức tranh “ Chiều chủ nhật trên đảo Grăn- đơ Da- tơ”(trích đoạn) của họa sĩ Sơ- rát (Georges Pierre Seurat). Yêu cầu HS: thảo luận, giới thiệu một số hình ảnh được tạo từ chấm. . GV giới thiệu họa sĩ Sơ- rát (1859-1891): Là người Pháp, ông là người rất thích sử dụng chấm để sáng tạo các tác phẩm mỹ thuật. .GV gợi mở, nêu câu hỏi giúp HS nhận ra chấm được họa sĩ sử dụng.	– Quan sát lớp học, tìm chấm. –Quan sát, đọc tên một số màu sắc của chấm trên đồ vật. – Quan sát, trả lời câu hỏi của GV.(Sử dụng chấm để tạo hình bông hoa hướng dương trong tranh. Nhận xét câu trả lời của bạn. – Thảo luận: nhóm 4 HS – Đại diện nhóm HS trả lời.(Chấm được sử dụng để thể hiện tán lá cây, thảm cỏ, mặt đất, trang phục (váy, mũ, áo...), con vật, ... trong bức tranh.). Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. – Quan sát, lắng nghe.
---	---

– Tóm tắt nội dung HS chia sẻ, kết hợp giới thiệu ngắn gọn về tác phẩm và họa sĩ Sơ- rất. – Giới thiệu thêm một số bức tranh của HS, họa sĩ. – <i>GV tóm tắt nội dung quan sát,</i> + <i>Trong thiên nhiên, trong cuộc sống có nhiều hình ảnh biểu hiện chấm.</i> + <i>Có thể sử dụng các chấm để tạo các sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật hoặc trang trí làm đẹp cho các đồ dùng, đồ vật theo ý thích.</i> <i>GV sử dụng câu hỏi nêu vấn đề, gợi mở,.. để kích thích HS tham gia thực hành, sáng tạo.</i> 2/ Thực hành, sáng tạo <i>2.1. Tìm hiểu cách tạo chấm và sử dụng chấm để tạo nét, tạo hình.</i> <i>* Tổ chức HS tìm hiểu cách tạo chấm</i> – Hướng dẫn HS quan sát một số cách tạo chấm (trang 16, SGK) và trả lời câu hỏi trong SGK. – Giới thiệu cách tạo chấm, kết hợp thị phạm, giảng giải và tương tác với HS. – <i>Gợi nhắc HS:</i> Có thể tạo chấm bằng các cách khác nhau. – Tổ chức HS tạo chấm và thể hiện trên vở Thực hành Mỹ thuật (trang 8).	– Quan sát, trả lời.. – Lắng nghe. – Quan sát, suy nghĩ và trả lời câu hỏi – Quan sát – Một số HS tham gia cùng GV – HS tạo chấm – Quan sát hình ảnh SGK, trang 16.
--	--

<i>* Tổ chức HS tìm hiểu sử dụng chấm để tạo nét, tạo hình</i> – Tổ chức HS quan sát và gọi mở nhận ra các chấm sắp xếp tạo nét tạo hình trong SGK trang 16 và hình ảnh do GV chuẩn bị và yêu cầu HS nhận ra cách sắp xếp + Chấm tạo nét xoắn ốc, + Chấm tạo nét lượn sóng, + Nét tạo hình tròn. –Gọi mở rõ hơn cách tạo nét, tạo hình từ chấm. + Nét lượn sóng, nét xoắn ốc + Hình tròn –GV giới thiệu thêm cách tạo chấm bằng cách vẽ hoặc in các vật có hình dạng khác nhau. <i>2.2. Thực hành, sáng tạo</i> – Bố trí HS ngồi theo nhóm (6HS). – Giao nhiệm vụ cho HS: Sử dụng chấm để tạo nét hoặc hình theo ý thích. – Lưu ý HS: lựa chọn màu vẽ hoặc giấy màu để thực hành sử dụng chấm tạo nét hoặc hình; có thể tạo chấm có kích thước, màu sắc theo ý thích. – Quan sát, hướng dẫn và có thể hỗ trợ HS thực hành.	– Suy nghĩ, thảo luận, trả lời câu hỏi của GV –Lắng nghe. – Vị trí ngồi thực hành theo cơ cấu nhóm: 6 HS – Tạo sản phẩm cá nhân – Tập đặt câu hỏi cho bạn, trả lời, thảo luận, chia sẻ trong thực hành.
--	--

- Gọi mở nội dung HS trao đổi/thảo luận trong thực hành. 3/ Cảm nhận, chia sẻ - Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm - Gọi mở HS giới thiệu: + Tên nét hoặc hình đã tạo được bằng chấm + Màu sắc, kích thước của các chấm ở sản phẩm. + Chia sẻ cảm nhận về sản phẩm. Hoạt động 4: Tổng kết tiết học - Nhận xét kết quả thực hành, ý thức học, chuẩn bị bài của HS, liên hệ bài học với thực tiễn. - Gọi mở nội dung tiết 2 của bài học và hướng dẫn HS chuẩn bị.	- Trưng bày sản phẩm theo nhóm - Giới thiệu sản phẩm của mình - Chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình/của bạn - Lắng nghe. Có thể chia sẻ suy nghĩ.
---	--

Tiết 2

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Hoạt động 1: Ổn định lớp và giới thiệu nội dung tiết học - Gợi mở HS giới thiệu nội dung tiết 1 của bài học - Giới thiệu nội dung tiết học. Hoạt động 2: Hướng dẫn cho HS tìm hiểu nội dung Vận dụng.	- Suy nghĩ, chia sẻ, bổ sung.

Yêu cầu HS quan sát các tranh trang 13 SGK . - Cho HS trả lời một số câu hỏi: + Em nhìn thấy gì trong tranh? + Các màu sắc có trên tín hiệu đèn? + Lần lượt các hình người bên dưới đang làm gì? + Em hãy tìm các hình ảnh bên dưới phù hợp với tín hiệu đèn giao thông? + Khi tín hiệu đèn giao thông có màu đỏ, chúng ta phải làm gì? + Khi tín hiệu đèn giao thông có màu vàng, chúng ta phải làm gì? + Khi tín hiệu đèn giao thông có màu xanh, chúng ta phải làm gì? - GV chốt lại: + Màu sắc để làm đẹp hơn cho cuộc sống. + Liên hệ màu sắc để nhận biết tín hiệu giao thông. Hoạt động 3: Tổng kết bài học. - GV chốt lại: + Màu sắc có ở xung quanh ta. + Một số loại màu vẽ thông dụng.	- HS quan sát. - HS vận dụng hiểu biết suy đoán, trả lời. HS khác nhận xét bổ sung. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe. - HS kể ra
--	--

+ Những đồ dùng vẽ màu, vật liệu môn mỹ thuật có màu. Tên gọi một số màu sắc quen thuộc. + Những ý nghĩa cơ bản ban đầu của màu sắc trong môn Mỹ thuật và trong cuộc sống. - Gọi mở: Em nào có thể sử dụng tiếng Anh để nói tên một số màu? - Cho HS chơi trò chơi đèn giao thông. Gọi ý: + Đèn giao thông có mấy màu? + Màu nào các phương tiện được di chuyển? Màu nào các phương tiện giao thông phải dừng lại? + Chơi trò chơi, ai làm sai sẽ bị phạt múa bài Một con vịt. Hoạt động 4: Hướng dẫn HS chuẩn bị bài học tiếp theo. – Tóm tắt nội dung chính của bài học – Nhận xét kết quả học tập – Hướng dẫn HS chuẩn bị bài học tiếp theo: xem trước bài 3 SGK, chuẩn bị các đồ dùng, vật liệu theo yêu cầu ở mục chuẩn bị trong Bài 3, trang 14 SGK.	- HS thực hiện. - HS trả lời - HS tham gia trò chơi. - HS lắng nghe
--	---

CHỦ ĐỀ 2: MÀU SẮC VÀ CHẤM

BÀI 3: CHƠI VỚI CHẤM (2 tiết)

I. Mục tiêu bài học

1. Phẩm chất

Bài học góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, ý thức giữ gìn vệ sinh lớp học, tôn trọng sản phẩm mỹ thuật ở HS. Cụ thể một số biểu hiện chủ yếu sau:

- Chuẩn bị đồ dùng, dụng cụ học tập.
- Biết giữ vệ sinh lớp học như nhặt giấy vụn vào thùng rác, không để hồ dán dính trên bàn, ghế,...
- Biết bảo quản sản phẩm của mình, tôn trọng sản phẩm do bạn bè và người khác tạo

2. Năng lực

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

2.1 Năng lực mỹ thuật

- Nhận biết chấm xuất hiện trong cuộc sống và có trong sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật.
- Tạo được chấm bằng một số cách khác nhau; biết vận dụng chấm để tạo sản phẩm theo ý thích.
- Biết trưng bày, giới thiệu và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.

2.2 Năng lực chung

- **Năng lực tự chủ và tự học:** Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập; tự giác tham gia học tập, biết lựa chọn cách tạo chấm để thực hành.
- **Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Biết cùng bạn trao đổi, thảo luận và trưng bày, chia sẻ cảm nhận trong học tập.
- **Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Biết sử dụng công cụ, giấy màu, họa phẩm (hoặc mực bút máy, phẩm nhuộm,...) trong thực hành sáng tạo.

2.3 Năng lực đặc thù khác

- **Năng lực ngôn ngữ:** Biết sử dụng lời nói để trao đổi, thảo luận và giới thiệu, nhận xét, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm trong học tập.
- **Năng lực thể chất:** Biết vận động bàn tay, ngón tay phù hợp với các thao tác tạo thực hành sản phẩm.

II. Chuẩn bị của học sinh và giáo viên

- **Học sinh:** SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; Giấy màu, màu vẽ, bút chì, tẩy chì, hồ dán, kéo, đất nặn, bông tăm,...
- **Giáo viên:** SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; Giấy màu, kéo, bút chì, màu goát, bông tăm; hình ảnh minh họa. Máy tính, máy chiếu hoặc ti vi (nên có).

III. Phương pháp, hình thức tổ chức DH chủ yếu

- **Phương pháp dạy học:** Trực quan, quan sát, gợi mở, thực hành, thảo luận, giải quyết vấn đề, liên hệ thực tế,...
- **Kĩ thuật dạy học:** Động não, bể cá, tia chớp,...
- **Hình thức tổ chức dạy học:** Làm việc cá nhân, làm việc nhóm

IV. Các hoạt động dạy học chủ yếu

Tiết 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Hoạt động 1: Ổn định lớp. - Kiểm tra sĩ số và chuẩn bị bài học của HS. - Kiểm tra bài cũ về màu sắc. Hoạt động 2: Khởi động, giới thiệu bài học. GV giơ một số hình ảnh gần gũi quen thuộc trong tự nhiên, đời sống(cây có đóm lá hình giống các chấm, pháo hoa, tuyết rơi, con chó đốm, con cánh cam, hộp đựng bút, ...) - Nêu câu hỏi, giúp HS nhận ra chấm ở hình ảnh. - Gv chốt ý giới thiệu tựa bài. Hoạt động 3: Tổ chức cho HS tìm hiểu, khám phá Những điều mới mẻ. 1/Quan sát, nhận biết <i>1.1. Tổ chức HS tìm chấm ở một số hình ảnh trong tự nhiên, trong đời sống:</i> – Hướng dẫn HS quan sát hình ảnh SGK và yêu cầu HS nêu kích thước, màu sắc của các chấm trong hình trang 14. Gọi	- Lớp trưởng báo cáo sĩ số. Tổ trưởng báo cáo phần chuẩn bị. - GV gọi 3 em lần lượt nêu tên một số màu mà GV yêu cầu. - HS quan sát. - HS trả lời - HS nhắc lại tựa bài. – Thảo luận nhóm 6 HS. – Thảo luận: Tìm chấm ở các hình ảnh trang 14 theo gợi mở của GV

nhắc: chấm có kích thước bằng nhau/khác nhau; chấm có màu sắc giống nhau/khác nhau (SGK, trang 14). - Hình ảnh trang 15 SGK Mỹ Thuật 1. GV có thể chuẩn bị thêm hình ảnh con cánh cam, pháo hoa, tuyết rơi,... - Tổ chức cho HS thảo luận nhóm và yêu cầu các em: + Giới thiệu tên các hình ảnh minh họa. + Nêu hình dạng màu sắc của các chấm ở mỗi hình ảnh. – Tóm tắt nội dung trả lời của các nhóm HS, kết hợp giới thiệu thêm thông tin về: con sao biển; con hươu sao; trang phục váy. –Gợi mở HS quan sát lớp học để tìm chấm. – Giới thiệu một số hình ảnh có hình chấm và gợi mở HS kể tên, đọc tên màu sắc của các chấm. <i>1.2. Tổ chức HS tìm chấm ở sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật:</i> – GV giới thiệu các sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật, kết hợp tương tác với HS. + Bức tranh “ Hoa hướng dương” của bạn Đình Quang. + Bức tranh “ Chiều chủ nhật trên đảo Grăn- đơ Da- tơ”(trích đoạn) của họa sĩ Sơ- rát (Georges Pierre Seurat). Yêu cầu	– Đại diện các nhóm HS trình bày. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung. – Quan sát lớp học, tìm chấm. –Quan sát, đọc tên một số màu sắc của chấm trên đồ vật. – Quan sát, trả lời câu hỏi của GV.(Sử dụng chấm để tạo hình bông hoa hướng dương trong tranh. Nhận xét câu trả lời của bạn. – Thảo luận: nhóm 4 HS – Đại diện nhóm HS trả lời.(Chấm được sử dụng để thể hiện tán lá cây, thảm cỏ, mặt đất, trang phục (váy, mũ, áo...), con vật, ... trong bức tranh.). Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
---	--

HS: thảo luận, giới thiệu một số hình ảnh được tạo từ chấm. . GV giới thiệu họa sĩ Sơ- rất (1859-1891): Là người Pháp, ông là người rất thích sử dụng chấm để sáng tạo các tác phẩm mỹ thuật. .GV gợi mở, nêu câu hỏi giúp HS nhận ra chấm được họa sĩ sử dụng. – Tóm tắt nội dung HS chia sẻ, kết hợp giới thiệu ngắn gọn về tác phẩm và họa sĩ Sơ- rất. – Giới thiệu thêm một số bức tranh của HS, họa sĩ. – <i>GV tóm tắt nội dung quan sát,</i> + <i>Trong thiên nhiên, trong cuộc sống có nhiều hình ảnh biểu hiện chấm.</i> + <i>Có thể sử dụng các chấm để tạo các sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật hoặc trang trí làm đẹp cho các đồ dùng, đồ vật theo ý thích.</i> <i>GV sử dụng câu hỏi nêu vấn đề, gợi mở,.. để kích thích HS tham gia thực hành, sáng tạo.</i> 2/ Thực hành, sáng tạo 2.1. <i>Tìm hiểu cách tạo chấm và sử dụng chấm để tạo nét, tạo hình.</i> <i>* Tổ chức HS tìm hiểu cách tạo chấm</i>	– Quan sát, lắng nghe. – Quan sát, trả lời.. – Lắng nghe. – Quan sát, suy nghĩ và trả lời câu hỏi
---	---

– Hướng dẫn HS quan sát một số cách tạo chấm (trang 16, SGK) và trả lời câu hỏi trong SGK. – Giới thiệu cách tạo chấm, kết hợp thị phạm, giảng giải và tương tác với HS. – <i>Gợi nhắc HS</i>: Có thể tạo chấm bằng các cách khác nhau. – Tổ chức HS tạo chấm và thể hiện trên vở Thực hành Mĩ thuật (trang 8). * <i>Tổ chức HS tìm hiểu sử dụng chấm để tạo nét, tạo hình</i> – Tổ chức HS quan sát và gợi mở nhận ra các chấm sắp xếp tạo nét tạo hình trong SGK trang 16 và hình ảnh do GV chuẩn bị và yêu cầu HS nhận ra cách sắp xếp + Chấm tạo nét xoắn ốc, + Chấm tạo nét lượn sóng, + Nét tạo hình tròn. –Gợi mở rõ hơn cách tạo nét, tạo hình từ chấm. + Nét lượn sóng, nét xoắn ốc + Hình tròn –GV giới thiệu thêm cách tạo chấm bằng cách vẽ hoặc in các vật có hình dạng khác nhau. <i>2.2. Thực hành, sáng tạo</i> – Bố trí HS ngồi theo nhóm (6HS).	– Quan sát – Một số HS tham gia cùng GV – HS tạo chấm – Quan sát hình ảnh SGK, trang 16. – Suy nghĩ, thảo luận, trả lời câu hỏi của GV. –Lắng nghe. – Vị trí ngồi thực hành theo cơ cấu nhóm: 6 HS – Tạo sản phẩm cá nhân – Tập đặt câu hỏi cho bạn, trả lời, thảo luận, chia sẻ trong thực hành.
--	---

– Giao nhiệm vụ cho HS: Sử dụng chấm để tạo nét hoặc hình theo ý thích. – Lưu ý HS: lựa chọn màu vẽ hoặc giấy màu để thực hành sử dụng chấm tạo nét hoặc hình; có thể tạo chấm có kích thước, màu sắc theo ý thích. – Quan sát, hướng dẫn và có thể hỗ trợ HS thực hành. – Gọi mở nội dung HS trao đổi/thảo luận trong thực hành. 3/ Cảm nhận, chia sẻ – Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm – Gọi mở HS giới thiệu: + Tên nét hoặc hình đã tạo được bằng chấm + Màu sắc, kích thước của các chấm ở sản phẩm. + Chia sẻ cảm nhận về sản phẩm. Hoạt động 4: Tổng kết tiết học – Nhận xét kết quả thực hành, ý thức học, chuẩn bị bài của HS, liên hệ bài học với thực tiễn. – Gọi mở nội dung tiết 2 của bài học và hướng dẫn HS chuẩn bị.	– Trưng bày sản phẩm theo nhóm – Giới thiệu sản phẩm của mình – Chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình/của bạn – Lắng nghe. Có thể chia sẻ suy nghĩ.
--	---

Tiết 2

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Ổn định lớp và giới thiệu nội dung tiết học	

– Gọi mở HS giới thiệu nội dung tiết 1 của bài học. – Giới thiệu nội dung tiết học. Hoạt động 1: Quan sát, nhận biết Tổ chức HS quan sát, tìm hiểu một số sản phẩm được tạo nên từ chấm bằng các chất liệu, vật liệu khác nhau và chia sẻ cảm nhận. Hoạt động 2: Thực hành, sáng tạo sản phẩm nhóm Tổ chức HS thực hành tạo sản phẩm nhóm và thảo luận: – Số HS trong mỗi nhóm: 6 HS. – Chuẩn bị: 5 hình ảnh vẽ bằng nét; nội dung hình ảnh: Cây hoa, quả, con vật, mặt trời, hình tròn,... – Sử dụng mỗi hình ảnh làm phần quà cho mỗi nhóm HS. – Giao nhiệm vụ: + Lựa chọn chất liệu để thực hành + Tạo chấm và sắp xếp chấm thể hiện hình ảnh, kết hợp trao đổi về sản phẩm trong thực hành. – Gọi ý HS thực hiện: Có thể sử dụng các chấm kích thước giống nhau/khác	– Suy nghĩ, chia sẻ – Lắng nghe, nhận xét, có thể bổ sung. Quan sát, suy nghĩ, chia sẻ cảm nhận. – Thảo luận nhóm: + Chọn vật liệu, chất liệu để thực hành + Chia sẻ, trao đổi trong thực hành. – Tạo sản phẩm nhóm – Tập đặt câu hỏi cho bạn và trả lời câu hỏi của bạn trong nhóm.
---	--

nhau? Có thể tạo chấm có màu sắc giống nhau/ khác nhau. – Quan sát các nhóm, mỗi nhóm HS; gọi mở nội dung trao đổi, thảo luận, chia sẻ trong thực hành. Hoạt động 3: Cảm nhận, chia sẻ – Tổ chức Hs trưng bày sản phẩm – Gọi ý nội dung HS thảo luận, nhận xét, chia sẻ cảm nhận: Tên sản phẩm của nhóm, cách sử dụng vật liệu/chất liệu, bày tỏ cảm xúc về sản phẩm,... – GV nhận xét tiết học, gọi mở HS ý tưởng vận dụng sản phẩm. Hoạt động 4: Vận dụng – Hướng dẫn HS quan sát hình ảnh trang 17, SGK – Gọi mở HS có thể tạo sản phẩm khác từ chấm. – Khuyến khích HS thực hành (nếu HS thích). Hoạt động 5: Tổng kết bài học – Tóm tắt nội dung chính của bài học – Nhận xét kết quả học tập – Hướng dẫn HS chuẩn bị bài học tiếp theo.	– Trưng bày sản phẩm nhóm – Giới thiệu, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm nhóm. – Quan sát, lắng nghe – Chia sẻ mong muốn thực hành (nếu thích) – Lắng nghe – Chia sẻ cảm nhận về bài học.
--	---

CHỦ ĐỀ 3: SỰ THÚ VỊ CỦA NÉT

BÀI 4: NÉT THẲNG, NÉT CONG (2 tiết)

I. Mục tiêu bài học

1. Phẩm chất

Bài học góp phần bồi dưỡng ở HS các phẩm chất như chăm chỉ, trách nhiệm, trung thực,...thông qua một số biểu hiện cụ thể sau:

- Yêu thích cái đẹp thông qua biểu hiện sự đa dạng của nét trong tự nhiên, cuộc sống và tác phẩm mỹ thuật.
- Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu,...phục vụ học tập, tự giác tham gia hoạt động học tập.
- Không tự tiện lấy đồ dùng học tập của bạn; chia sẻ ý kiến theo đúng cảm nhận của mình.
- Biết giữ vệ sinh lớp học, tôn trọng sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật.

2. Năng lực

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

2.1 Năng lực mỹ thuật

- *Nhận biết nét thẳng, nét cong và sự khác nhau của chúng.*
- *Tạo được sản phẩm đơn giản bằng nét thẳng, nét cong.*
- *Bước đầu chia sẻ được nhận biết về nét thẳng, nét cong ở đối tượng thẩm mỹ và sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật.*

2.2 Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập; chủ động trong hoạt động học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng bạn trao đổi, thảo luận và nhận xét sản phẩm.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng công cụ, họa phẩm để thực hành tạo nên sản phẩm.

2.3 Năng lực đặc thù khác

- Năng lực ngôn ngữ: thông qua trao đổi, thảo luận theo chủ đề.
- Năng lực thể chất: thực hiện các thao tác thực hành với sự vận động của bàn tay.

II. Chuẩn bị của học sinh và giáo viên

1/ Học sinh: SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; đồ dùng, vật liệu như mực Chuẩn bị trang 18 SGK, màu vẽ, vật liệu dạng sợi, que tính, sợi dây, ...

2/ Giáo viên: SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; phương tiện, họa cụ, họa phẩm, và vật liệu dạng que (que tính, thước kẻ, que diêm,...), dạng sợi, giấy màu,...Đồ dùng trực quan các dạng hình kỉ hà, hình nét cong đơn giản.

- Hình minh họa trang 21

- Một số bức tranh, sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật sử dụng nét thẳng, nét cong.

III. Phương pháp, hình thức tổ chức DH chủ yếu

- *Phương pháp dạy học:* Pháp vấn/ đặt câu hỏi, nêu và giải quyết vấn đề, trò chơi, thực hành, gợi mở,...
- *Kĩ thuật dạy học:* Động não, bể cá,...

- *Hình thức tổ chức dạy học:* Làm việc cá nhân, làm việc nhóm

IV. Các hoạt động dạy học chủ yếu

Tiết 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Hoạt động 1: Ổn định lớp. - Kiểm tra sĩ số và sự chuẩn bị đồ dùng, vật dụng cho bài học. - Kiểm tra bài cũ Hoạt động 2: Khởi động, giới thiệu bài học. GV giới thiệu một số đồ dùng, sản phẩm, tác phẩm thông qua đồ dùng dạy học. GV dùng dây nhảy trong môn thể dục kéo thẳng và uốn/đẽ chùng cho cong xuống. GV kết luận nét cong/ thẳng được tạo ra từ một thứ. Bài học hôm nay ta sẽ tìm hiểu về nét thẳng, nét cong. Hoạt động 3: Tổ chức cho HS tìm hiểu, khám phá Những điều mới mẻ. 1/Quan sát, nhận biết - GV đưa ra một số hình ảnh và gợi ý quan sát, ví dụ: <i>Cô muốn tìm nét thẳng/ cong, bạn nào nhìn thấy nào?..</i>	- Lớp trưởng báo cáo sĩ số. Tổ trưởng báo cáo phần chuẩn bị. - HS thực hiện - HS quan sát. - HS nhắc lại tựa bài. - HS trả lời. HS khác nhận xét bổ sung.

- Đặt các câu hỏi liên quan đến hình ảnh trong bài học (phần quan sát- nhận biết) theo dạng phát vấn/ hỏi- đáp: + Nét cong trong hình ở chỗ nào? + Em có nhìn thấy những nét cong khác không? + Ai có thể chỉ ra một vài nét thẳng? + Xung quanh em có nét thẳng không? 2/ Thực hành, sáng tạo <i>2.1. Tìm hiểu cách thực hành, sáng tạo.</i> - Cho HS quan sát các hình trang 21 + Em thấy hình vẽ gì? + Hình đó được tạo bằng nét thẳng hay nét cong? - Tổ chức HS trao đổi và phát biểu về cách vẽ các hình bằng nét thẳng, nét cong đơn giản. - Hướng dẫn HS cách cầm bút, cách vẽ được đường thẳng không dùng thước kẻ; cách vẽ nhiều nét phác để có một đường như ý muốn. - Gọi mở HS tạo hình sản phẩm với que thẳng. <i>2.2. Thực hành, sáng tạo</i> – Bố trí HS ngồi theo nhóm (6HS). – Giao nhiệm vụ cho HS: Sáng tạo các hình ảnh bằng nét thẳng, nét cong. GV	– Quan sát hình ảnh SGK, trang 21. – Suy nghĩ, trả lời câu hỏi của GV. - HS phát biểu. - HS quan sát GV làm mẫu. - GV làm mẫu, HS quan sát. - Tạo sản phẩm nhóm – Tập đặt câu hỏi cho bạn, trả lời, thảo luận, chia sẻ trong thực hành.
--	--

hướng dẫn dùng một loại nét trước, không phối hợp nét. – Lưu ý HS có thể tạo hình với một loại nét thẳng, nét cong hoặc có thể kết hợp cả hai kiểu nét. – Quan sát, hướng dẫn và có thể hỗ trợ HS thực hành. – Gọi mở nội dung HS trao đổi/thảo luận trong thực hành. Hoạt động 3: Cảm nhận, chia sẻ – Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm – Gọi mở HS giới thiệu: + Hình được tạo từ nét thẳng hay nét cong, hay kết hợp cả hai? + Chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của bản thân, của nhóm khác. –Liên hệ sự hiện hữu của nét thẳng, nét cong trong cuộc sống. Hoạt động 4: Tổng kết tiết học – Nhận xét kết quả thực hành, ý thức học, chuẩn bị bài của HS, liên hệ bài học với thực tiễn. – Gọi mở nội dung tiết 2 của bài học và hướng dẫn HS chuẩn bị.	– Trưng bày sản phẩm theo nhóm – Giới thiệu sản phẩm của mình – Chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình/của bạn - Lắng nghe. – Lắng nghe. Có thể chia sẻ suy nghĩ.
--	---

Tiết 2

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
--------------------------------	-------------------------------

Hoạt động 1: Ôn định lớp và giới thiệu nội dung tiết học - Gọi mở HS giới thiệu nội dung tiết 1 của bài học - Giới thiệu nội dung tiết học. Hoạt động 2: Hướng dẫn cho HS tìm hiểu nội dung Vận dụng. Yêu cầu HS quan sát các tranh trang 22 SGK . - Cho HS trả lời câu hỏi: + Em nhìn thấy gì trong tranh? + Bạn nhỏ đang làm gì? + Con cá được tạo nên từ gì? Nét thẳng hay nét cong? - Em hãy kể tên các đồ vật có nét thẳng, nét cong. HS tìm và nói đồ vật đó có nét thẳng hay nét cong hay kết hợp cả hai. Hoạt động 3: Tổng kết bài học. - GV chốt lại + Nét thẳng nét cong có trong tự nhiên, trong cuộc sống và trong tác phẩm mỹ thuật. + Em có thể vẽ mọi hình ảnh bằng nét thẳng, nét cong.	- Suy nghĩ, chia sẻ, bổ sung. - HS quan sát. - HS trả lời. HS khác nhận xét bổ sung. - HS phát biểu. Nhận xét. - HS lắng nghe.
--	--

Hoạt động 4: Hướng dẫn HS chuẩn bị bài học tiếp theo. – Tóm tắt nội dung chính của bài học – Nhận xét kết quả học tập – Hướng dẫn HS chuẩn bị bài học tiếp theo: xem trước bài 5 SGK, chuẩn bị các đồ dùng, vật liệu theo yêu cầu ở mục chuẩn bị trong Bài 5, trang 23 SGK.	- HS lắng nghe.
---	-----------------

CHỦ ĐỀ 3: SỰ THÚ VỊ CỦA NÉT

BÀI 5: NÉT GẤP KHÚC, NÉT XOẢN ỐC (2 tiết)

I. Mục tiêu bài học

1. Phẩm chất

Bài học góp phần bồi dưỡng cho Hs các phẩm chất như: chăm chỉ, ý thức giữ gìn vệ sinh lớp học, tôn trọng sản phẩm mỹ thuật,... thông qua một số biểu hiện và hoạt động chủ yếu sau:

- Chuẩn bị đồ dùng, vật liệu,... phục vụ học tập.
- Biết thu gom giấy vụn vào thùng rác, không để hồ dán dính trên bàn, ghế,...
- Có ý thức bảo quản sản phẩm mỹ thuật của mình, của bạn; tôn trọng sản phẩm của bạn bè và người khác tạo ra.

2. Năng lực

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

2.1 Năng lực mỹ thuật

- Nhận biết được nét gấn khúc, nét xoắn ốc; biết vận dụng các nét đó để tạo sản phẩm theo ý thích.
- Biết trưng bày, giới thiệu và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.

2.2 Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để thực hành, sáng tạo; tự giác thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng bạn trao đổi, thảo luận và nhận xét sản phẩm.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng công cụ, giấy màu, họa phẩm để tạo nên sản phẩm.

2.3 Năng lực đặc thù khác

- Năng lực ngôn ngữ: Biết trao đổi, thảo luận và giới thiệu, nhận xét,... sản phẩm.
- Năng lực thể chất: vận dụng sự khéo léo của bàn tay để thực hiện các thao tác như: cuộn, gấp, uốn,...

II. Chuẩn bị của học sinh và giáo viên

- *Học sinh*: SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; Giấy màu, màu vẽ, bút chì, tẩy chì, hồ dán, kéo, bìa giấy,...
- *Giáo viên*: SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; Giấy màu, kéo, bút chì, hình ảnh trực quan; hình ảnh minh họa. Máy tính, máy chiếu hoặc tivi (nếu có).

III. Phương pháp, hình thức tổ chức DH chủ yếu

- *Phương pháp dạy học:* Trực quan, quan sát, gợi mở, trò chơi, thực hành, thảo luận, ...
- *Kỹ thuật dạy học:* Động não, bể cá, đặt câu hỏi,...
- *Hình thức tổ chức dạy học:* Làm việc cá nhân, làm việc nhóm

IV. Các hoạt động dạy học chủ yếu

Tiết 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Hoạt động 1: Ổn định lớp. - Kiểm tra sĩ số và chuẩn bị bài học của HS. - Kiểm tra sự hiểu biết của HS về nét thẳng, nét cong. Hoạt động 2: Khởi động, giới thiệu bài học. GV tổ chức trò chơi “Tiếp sức”. - Nhiệm vụ: mỗi HS trong nhóm vẽ kiểu nét gấp khúc, nét xoắn ốc đã biết hoặc theo ý thích, trí tưởng tượng bằng công cụ, họa phẩm sẵn có. - Yêu cầu kết quả: sản phẩm của mỗi nhóm bao gồm các nét gấp khúc, nét xoắn ốc khác nhau. - Đánh giá: Mức độ tham gia của cá nhân, tốc độ làm việc, hiệu quả sản phẩm,... - Gv chốt ý giới thiệu tựa bài.	- Lớp trưởng báo cáo sĩ số. Tổ trưởng báo cáo phần chuẩn bị. - HS quan sát. - Tạo sản phẩm nhóm. - HS nhắc lại tựa bài.

Hoạt động 3: Tổ chức cho HS tìm hiểu, khám phá Những điều mới mẻ.

1/ Quan sát, nhận biết

1.1. Tìm hiểu nét gấp khúc, nét xoắn ốc

- Tổ chức HS theo nhóm học tập, yêu cầu:

+ Quan sát trang 23 SGK Mỹ thuật 1 và hình ảnh do GV chuẩn bị(nếu có)

+ Thảo luận, nêu đặc điểm của mỗi kiểu nét.

+ Yêu cầu HS dùng tay vẽ trên không hai kiểu nét này. Hỏi HS hai kiểu nét này khác nhau như thế nào?

- GV nhận xét

1.2. Quan sát nhận biết nét gấp khúc, nét xoắn ốc:

–Cho HS làm việc nhóm, yêu cầu:

+ Quan sát hình minh họa trang 24, 25 SGK và hình ảnh, sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật do GV, HS chuẩn bị (nếu có).

+ Nêu biểu hiện của nét gấp khúc, nét xoắn ốc ở các hình ảnh trực quan.

- GV giới thiệu tác phẩm : “ Cây đời” của họa sĩ Cờ - lim, chất liệu sơn dầu.

+ Giới thiệu tác giả: Họa sĩ Cờ - lim (Gustav Klim)(1862- 1918) là người Áo. Ông là người rất thích sử dụng nét xoắn

– Thảo luận nhóm 6 HS.

– Đại diện các nhóm HS trình bày. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.

- HS thảo luận nhóm 4 HS

– Quan sát, trả lời câu hỏi của GV.(Sử dụng chấm để tạo hình bông hoa hướng dương trong tranh. Nhận xét câu trả lời của bạn.

– Đại diện nhóm HS trả lời.(nét xoắn ốc được sử dụng để thể hiện tán lá cây). Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

ốc để sáng tạo các tác phẩm mỹ thuật. + GV gợi mở, nêu câu hỏi giúp HS nhận ra nét xoắn ốc được họa sĩ sử dụng. – Giới thiệu thêm một số sản phẩm, tác phẩm khác, ví dụ: + Một số sản phẩm của họa sĩ Cò - lim. + Một số sản phẩm, tác phẩm khác. - Yêu cầu HS tìm các kiểu nét này ở xung quanh: trong lớp, trong trường, nơi công cộng,... – GV tóm tắt nội dung quan sát: nét gấp khúc, nét xoắn ốc có thể tìm thấy trong tự nhiên, trong đời sống và ở sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật. 2/ Thực hành, sáng tạo <i>2.1. Tìm hiểu cách tạo nét gấp khúc, nét xoắn ốc.</i> - Tổ chức HS làm việc nhóm và giao nhiệm vụ: + Quan sát hình minh họa trang 26 SGK và hình ảnh do GV chuẩn bị (nếu có) + Nêu thứ tự các bước thực hành tạo nét gấp khúc, nét xoắn ốc từ giấy. - GV tổng hợp, thị phạm hướng dẫn và giảng giải các thao tác, kết hợp tương tác với HS:	– Quan sát, lắng nghe. – HS tìm và kể. – Lắng nghe. - Thảo luận nhóm – Đại diện các nhóm HS trình bày. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung. - Quan sát, lắng nghe.
---	---

+ Chọn giấy màu để tạo màu cho nét. + Thực hiện các thao tác: vẽ/ kẻ, xé cuộn, dán, uốn, ... để tạo nét gấp khúc, xoắn ốc. <i>2.2. Thực hành và thảo luận.</i> a/ Tổ chức cho GS làm việc cá nhân và thảo luận nhóm. - Giao nhiệm vụ cho HS: + Mỗi cá nhân tạo nét gấp khúc, nét xoắn ốc cho riêng mình. + Mỗi thành viên quan sát các bạn trong nhóm và cùng trao đổi trong thực hành. - Quan sát HS thực hành và cách giải quyết tình huống. Ví dụ: + Hướng dẫn HS cách gấp, xé, cuộn, cắt, dán.. giấy; cách sử dụng kéo an toàn, đảm bảo vệ sinh trang phục, bàn ghế, lớp học. + Khích lệ HS quan sát, học hỏi kinh nghiệm và trao đổi, nhận xét, nêu câu hỏi, ...trong thực hành. b/ Tổ chức cho HS làm việc nhóm và thảo luận. - Giao nhiệm vụ : Tạo sản phẩm nhóm từ các sản phẩm của mỗi cá nhân. - Gọi HS một số cách tạo sản phẩm nhóm, gợi ý nhóm Hs chia sẻ sự lựa chọn cách sắp xếp tạo sản phẩm của nhóm.	- HS thực hiện – Tập đặt câu hỏi cho bạn, trả lời, thảo luận, chia sẻ trong thực hành. – Vị trí ngồi thực hành theo cơ cấu nhóm: 6 HS – Tập đặt câu hỏi cho bạn, trả lời, thảo luận, chia sẻ trong thực hành.
---	---

- Gọi mở các nhóm HS trao đổi vận dụng sản phẩm. Hoạt động 3: Trưng bày sản phẩm và cảm nhận, chia sẻ – Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm: – Hướng dẫn HS quan sát sản phẩm , gọi mở HS nội dung trao đổi, chia sẻ, cảm nhận về quá trình học tập, thực hành, thảo luận. + Em thích sản phẩm nào của bạn nào/ nhóm nào? + Có những sản phẩm nào ở các sản phẩm? + Trong các sản phẩm trưng bày, nét nào do em tạo ra? + Em và các bạn tạo sản phẩm của nhóm như thế nào? - Gv đánh giá kết quả. + Kích thích HS tự đánh giá và liên hệ vận dụng. + Gọi mở HS liên tưởng sáng tạo các sản phẩm khác với hai kiểu nét đã học. + Nhận xét mức độ thực hiện nhiệm vụ của các nhóm. Hoạt động 4: Tổng kết tiết học – Nhận xét kết quả thực hành, ý thức học, chuẩn bị bài của HS, liên hệ bài học với thực tiễn.	– Trưng bày sản phẩm theo nhóm – Giới thiệu sản phẩm của mình – Chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình/của bạn – Lắng nghe. Có thể chia sẻ suy nghĩ. - HS lắng nghe.
---	--

– Gọi mở nội dung tiết 2 của bài học và hướng dẫn HS chuẩn bị.

Tiết 2

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Hoạt động 1: Ổn định lớp và giới thiệu nội dung tiết học - Gọi mở HS giới thiệu nội dung tiết 1 của bài học - Giới thiệu nội dung tiết học. Hoạt động 2: Hướng dẫn cho HS tìm hiểu nội dung Vận dụng. Yêu cầu HS quan sát hình minh họa trang 27 SGK . - Cho HS trả lời câu hỏi: + Em nhìn thấy gì trong hình? + Con rắn được tạo nên từ nét gì? + Cái quạt được tạo nên từ nét gì? + Cách tạo ra con rắn, cái quạt từ nét gấp khúc, nét xoắn ốc. - GV giới thiệu thêm hình ảnh sản phẩm từ hai kiểu nét đã học. Hoạt động 3: Tổng kết bài học.	- Suy nghĩ, chia sẻ, bổ sung. - HS quan sát. - HS trả lời. HS khác nhận xét bổ sung. - HS quan sát.

- GV chốt lại: Có thể tạo sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật theo ý thích từ nét gấp khúc, nét xoắn ốc. Hoạt động 4: Hướng dẫn HS chuẩn bị bài học tiếp theo. – Tóm tắt nội dung chính của bài học – Nhận xét kết quả học tập – Hướng dẫn HS chuẩn bị bài học tiếp theo: xem trước bài 6 SGK, chuẩn bị các đồ dùng, vật liệu theo yêu cầu ở mục chuẩn bị trong Bài 6, trang 28 SGK.	- HS lắng nghe.
--	------------------------

Mĩ thuật: CHỮ ĐỀ 4: SÁNG TẠO VỚI CHẤM, NÉT, MÀU SẮC

Bài 6: BÀN TAY KÌ DIỆU

I. MỤC TIÊU

1. Phẩm chất

Bài học góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, ý thức giữ gìn vệ sinh lớp học, tôn trọng sản phẩm mỹ thuật ở HS. Cụ thể một số biểu hiện chủ yếu sau:

- Chuẩn bị đồ dùng, dụng cụ học tập.
- Biết giữ vệ sinh lớp học như nhặt giấy vụn vào thùng rác, không để hồ dán dính trên bàn, ghế,...

- Biết bảo quản sản phẩm của mình, tôn trọng sản phẩm do bạn bè và người khác tạo ra.

2. Năng lực

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

2.1. Năng lực mỹ thuật

- Nhận biết được hình dáng, đặc điểm của bàn tay.
- Biết vận dụng các thể dáng khác nhau của bàn tay để tạo sản phẩm theo ý thích; bước đầu biết thể hiện tính ứng dụng của sản phẩm như làm đồ chơi, đồ trang trí.
- Biết trưng bày, giới thiệu, nhận xét và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.

2.2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự giác chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập; chủ động tạo thể dáng bàn tay để thực hành.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng bạn trao đổi, thảo luận và trưng bày, nhận xét sản phẩm.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng công cụ, họa phẩm để thực hành tạo nên sản phẩm.

2.3. Năng lực đặc thù khác

- Năng lực ngôn ngữ: Biết trao đổi, thảo luận với bạn, với thầy cô trong học tập.
- Năng lực thể chất: Thông qua sự vận động của bàn tay để tạo thể dáng và thực hành tạo sản phẩm.

II. CHUẨN BỊ

- 1. Giáo viên:** SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; Giấy màu, kéo, bút chì, hình ảnh minh họa nội dung bài học. Máy tính, máy chiếu hoặc tivi (nếu có).
- 2. Học sinh:** SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; Giấy màu, màu vẽ, bút chì, tẩy, hồ dán, kéo.

III. PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC CHỦ YẾU

- 1. Phương pháp dạy học:** Trực quan, quan sát, gợi mở, trò chơi, thực hành, thảo luận, giải quyết vấn đề, liên hệ thực tế.
- 2. Kỹ thuật dạy học:** Đặt câu hỏi, động não, bể cá.
- 3. Hình thức tổ chức dạy học:** Làm việc cá nhân, làm việc nhóm

IV. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Hoạt động 1: Ổn định lớp và khởi động - Tổ chức học sinh hát, kiểm tra sự chuẩn bị đồ dùng, vật liệu của học sinh. - Cho HS kể một số công việc hằng ngày cần thực hiện bằng bàn tay. - GV chốt ý từ đó liên hệ giới thiệu nội dung bài học Hoạt động 2: Quan sát, nhận biết Tổ chức học sinh quan sát hình ảnh minh họa mục Quan sát, nhận biết ở trang 28, 29 SGK - Hướng dẫn HS quan sát hình ảnh SGK và thảo luận + Nêu được tên con vật. + Mô tả và thực hiện cách tạo hình bàn tay để biểu đạt con vật (hình dạng hoặc một phần của con vật). - Gọi đại diện các nhóm HS trình bày. Gọi mở, hướng dẫn HS tạo hình bàn tay ở các thể dáng khác nhau như: nằm ngang, thẳng đứng, nghiêng,...Có thể dùng tay xoay trên không hoặc đặt trên bàn. - <i>Lưu ý:</i> GV có thể sử dụng đèn pin để tạo bóng của bàn tay. - Tổng kết nội dung quan sát, nhận biết; gợi mở nội dung thực hành sáng tạo. Hoạt động 3: Thực hành, sáng tạo 3.1. Tìm hiểu cách tạo hình từ bàn tay	- Hát tập thể. Để đồ dùng lên bàn giáo viên kiểm tra. - HS thi nhau kể. - Lắng nghe, nhắc đề bài. - Thảo luận nhóm theo các nội dung giáo viên hướng dẫn. - Đại diện các nhóm HS trình bày. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung. - Lắng nghe, quan sát.

- Hướng dẫn HS quan sát hình minh họa trang 29, 30 SGK và hình ảnh minh họa do GV chuẩn bị. Đặt câu hỏi, nêu vấn đề giúp HS nhận ra thứ tự các bước tạo hình một số con vật từ bàn tay. - GV thị phạm minh họa, giảng giải và phân tích các thao tác, kết hợp tương tác với HS. + Tạo hình con ốc sên: Bước 1: Tạo thể dáng bàn tay: Nắm nhẹ bàn tay và đặt trên trang giấy. Bước 2: Dùng bút chì (hoặc bút màu) vẽ nét hình bàn tay trên trang giấy. Bước 3: Nâng bàn tay khỏi giấy và vẽ thêm nét xoắn ốc làm rõ hình con ốc sên. Bước 4: Vẽ màu theo ý thích cho hình con ốc sên và cắt khỏi trang giấy, sản phẩm đã hoàn thành. + Tạo hình con cá, con hươu cao cổ: GV có thể tiếp tục thị phạm hoặc gợi mở HS các bước minh họa trong SGK. - Gợi nhắc HS: Có nhiều cách tạo con vật từ các thể dáng bàn tay của mình. 3.2. Tổ chức HS thực hành - Bố trí HS ngồi theo nhóm (6 HS) - Giao nhiệm vụ cho HS: Tạo hình thể dáng bàn tay của mình. Vận dụng các bước thực hành để tạo con vật yêu thích bằng các chấm, nét, màu sắc. - Lưu ý HS: Lựa chọn vị trí tạo hình dáng con vật phù hợp với khổ giấy/ vở bài tập. Có thể vẽ thêm chi	- Quan sát, suy nghĩ và trả lời câu hỏi. - Quan sát. Tham gia tương tác cùng GV.
--	--

[illegible]

	- Lắng nghe. Có thể chia sẻ suy nghĩ.
--	---------------------------------------

TIẾT 2

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Ổn định lớp và giới thiệu nội dung tiết học - Gọi mở HS giới thiệu nội dung tiết 1 của bài học. - Giới thiệu nội dung tiết học. Hoạt động 1: Quan sát, nhận biết Tổ chức học sinh quan sát, tìm hiểu một số sản phẩm được tạo nên từ tạo thể đáng bàn tay và chia sẻ cảm nhận. - GV nêu câu hỏi giúp HS nhận ra thể đáng bàn tay để tạo nên một số hình ảnh con vật ở trang 31 SGK và một số sản phẩm sưu tầm. Gọi mở HS lựa chọn cách tạo thể đáng bàn tay của mình để tạo con vật yêu thích. Hoạt động 2: Thực hành, sáng tạo sản phẩm nhóm Tổ chức HS thực hành tạo sản phẩm nhóm và thảo luận. - Số HS trong mỗi nhóm (6 HS) - Giao nhiệm vụ: Từ cách tạo hình đã tham khảo hãy sáng tạo sản phẩm theo ý thích bằng bàn tay của mình.	- Suy nghĩ, chia sẻ. - Lắng nghe, nhận xét, có thể bổ sung. - Quan sát, suy nghĩ và chia sẻ cảm nhận. - Lắng nghe, quan sát và trả lời câu hỏi GV đặt ra. - Vị trí ngồi thực hành theo cơ cấu nhóm: 6 HS - Thảo luận nhóm:

- Quan sát HS thực hành, nắm bắt thông tin HS thực hiện nhiệm vụ và thảo luận; kết hợp trao đổi, nêu vấn đề và hướng dẫn, hỗ trợ HS một số thao tác (nếu cần thiết) và gợi mở HS thực hành, ví dụ: + Tạo hình đối xứng + Tạo thêm chi tiết cho bức tranh Hoạt động 3: Cảm nhận, chia sẻ - Tổ chức HS trưng bày sản phẩm. - Gợi ý nội dung HS thảo luận, nhận xét, chia sẻ cảm nhận: + Em thích hình ảnh con vật/ sản phẩm nào nhất? Vì sao? + Các sản phẩm của nhóm/cả lớp có những hình ảnh con vật nào? + Hình con vật nào có nhiều nét vẽ hoặc chấm? + Sản phẩm của nhóm em được tạo như thế nào? - Tổ chức lớp bình chọn hình ảnh con vật “ấn tượng” nhất và động viên, khích lệ HS - Nhận xét kết quả, đánh giá ý thức thực hành, thảo luận của HS. Hoạt động 4: Vận dụng - Hướng dẫn HS quan sát một số hình ảnh minh họa trang 32 SGK, hình ảnh sưu tầm và gợi mở HS nhận ra một số cách tạo nên bức tranh con vật từ hình bàn tay và vật liệu, chất liệu khác. - Khích lệ học sinh làm ở nhà (nếu thích) Hoạt động 5: Tổng kết bài học	+ Tên con vật, tên các màu sắc sử dụng. + Sử dụng những kiểu nét nào để vẽ, trang trí. - Tạo sản phẩm theo nhóm. - Tập đặt câu hỏi cho bạn và trả lời câu hỏi của bạn trong nhóm. - Trưng bày sản phẩm nhóm. - Giới thiệu, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của nhóm mình/ nhóm bạn. - Bình chọn con vật ấn tượng nhất. - Quan sát, lắng nghe.
--	---

- Tóm tắt nội dung chính của bài học. - Nhận xét, đánh giá ý thức học tập, thực hành, thảo luận của HS. - Hướng dẫn HS chuẩn bị bài 7: Trang trí bằng chấm và nét.	- Chia sẻ mong muốn thực hành (nếu thích) - Lắng nghe. - Chia sẻ cảm nhận về bài học.
--	---

Bài 7:

TRANG TRÍ BẰNG CHẤM VÀ NÉT

I. MỤC TIÊU

1. Phẩm chất

Bài học góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, ý thức giữ gìn vệ sinh lớp học, tôn trọng sản phẩm mỹ thuật ở HS,...thông qua một số biểu hiện và hoạt động cụ thể sau:

- Chuẩn bị đồ dùng, vật liệu học tập.
- Biết nhặt giấy vụn vào thùng rác, không để hồ dán dính trên bàn, ghế,...
- Biết bảo quản sản phẩm của mình, tôn trọng sản phẩm mỹ thuật do mình, do bạn bè và người khác tạo ra.

2. Năng lực

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

2.1. Năng lực mỹ thuật

- Nhận biết được một số hình thức trang trí bằng chấm và nét ở đối tượng.
- Tạo được hình sản phẩm và sử dụng chấm, nét để trang trí theo ý thích; bước đầu biết thể hiện tính ứng dụng của sản phẩm như làm đồ chơi, đồ dùng.
- Biết trưng bày, giới thiệu và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.

2.2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập; tự lựa chọn vật liệu, công cụ, họa phẩm,...để tạo hình và trang trí.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, thảo luận với bạn và trưng bày, nhận xét sản phẩm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng công cụ, giấy màu, họa phẩm để thực hành tạo nên sản phẩm.

2.3. Năng lực đặc thù khác

- Năng lực ngôn ngữ: Thông qua trao đổi, thảo luận và giới thiệu, nhận xét,...sản phẩm.

II. CHUẨN BỊ

1. **Giáo viên:** SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; Giấy màu, kéo, bút chì, hình ảnh minh họa nội dung bài học. Máy tính, máy chiếu hoặc ti vi (nếu có).

2. **Học sinh:** SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; Giấy màu, màu vẽ, bút chì, tẩy, hồ dán, kéo. Sưu tầm đồ dùng, vật liệu sẵn có ở địa phương theo GV đã hướng dẫn.

III. PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. **Phương pháp dạy học:** Trực quan, quan sát, gợi mở, trò chơi, thực hành, thảo luận, giải quyết vấn đề.

2. **Kĩ thuật dạy học:** Đặt câu hỏi, động não, bể cá.

3. **Hình thức tổ chức dạy học:** Làm việc cá nhân, làm việc nhóm

IV. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Hoạt động 1: Ổn định lớp và khởi động - Kiểm tra sĩ số và sự chuẩn bị bài học của học sinh.	- Để đồ dùng lên bàn GV kiểm tra.

- Giới thiệu hình ảnh một số đồ vật (hoặc vật thật) chưa trang trí và hình ảnh/ vật thật đã trang trí. Nêu vấn đề, gợi mở HS chia sẻ cảm nhận với đặc điểm từng loại. - GV chốt ý từ đó liên hệ giới thiệu nội dung bài học. Ghi đề bài: Trang trí bằng chấm và nét. Hoạt động 2: Quan sát, nhận biết - Tổ chức học sinh quan sát hình ảnh trang 33, 34 SGK (Quan sát, nhận biết) và hình ảnh đồ vật hoặc vật thật do GV, HS chuẩn bị. Yêu cầu HS thảo luận nhóm theo các nội dung: + Nêu tên một số đồ vật sẵn có chưa được trang trí. + Nêu tên một số sản phẩm, đồ vật đã được trang trí. + Giới thiệu các màu sắc, chấm, nét được trang trí ở sản phẩm/ đồ vật. - Gọi đại diện các nhóm HS trình bày. - Nhận xét, tóm tắt nội dung trả lời của các nhóm. - Gợi mở HS nhớ về những gì đã nhìn hoặc quan sát thấy các hình ảnh, đồ vật, đồ dùng,... ở xung quanh có sử dụng hình ảnh trang trí kết hợp chấm với nét. Ví dụ: + Trong lớp: trên tường, các giấy khen, đồng hồ,... + Trên đồ dùng học tập, trang phục,... + Đồ dùng trong gia đình: lọ hoa, bát đĩa, khăn trải bàn, thảm,...	- HS quan sát, chia sẻ cảm nhận (đẹp, thích/ không thích). - Lắng nghe, nhắc đề bài. - Thảo luận nhóm theo các nội dung giáo viên hướng dẫn. - Đại diện các nhóm HS trình bày. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung. - Lắng nghe, quan sát, suy nghĩ và chia sẻ.
--	---

- Gọi nhắc: Trong cuộc sống có nhiều đồ vật được trang trí bằng chấm, nét, màu sắc. Các đồ vật trang trí sẽ đẹp hơn. - Tổng kết nội dung quan sát, nhận biết; gợi mở nội dung thực hành sáng tạo. Hoạt động 3: Thực hành, sáng tạo 3.1. Tìm hiểu cách tạo hình và trang trí bằng chấm và nét - Tổ chức cho HS làm việc nhóm và giao nhiệm vụ: Quan sát hình minh họa trang 34, 35 SGK. Sử dụng câu hỏi gợi mở để HS nêu được cách thực hành tạo hình đồ vật/ con vật và trang trí bằng chấm và nét. - GV giới thiệu và thị phạm minh họa, kết hợp giảng giải, tương tác với HS về cách thực hiện: + Tạo hình và trang trí từ vật liệu sẵn có. Ví dụ: hình ảnh con cá, cái ô ở trang 34, 35 SGK. . Lựa chọn vật liệu để tạo hình . Tạo hình đồ vật/ con vật dựa trên vật liệu đã có. . Trang trí cho hình vừa tạo được bằng chấm và nét. + Trang trí trên vật liệu sẵn có, ví dụ: . Vẽ/ dán thêm chi tiết từ vật liệu sẵn có hình tròn. . Vẽ/ dán thêm chi tiết từ vật liệu dạng khối trụ. 3.2. Tổ chức HS thực hành - Bố trí HS ngồi theo nhóm (6 HS)	- Lắng nghe. - Quan sát, thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi. - Quan sát, lắng nghe. Tham gia tương tác cùng GV.
---	---

- Giao nhiệm vụ cho HS: Lựa chọn vật liệu, đồ vật,...để trang trí; chọn kiểu trang trí. - Lưu ý HS: Sử dụng kích thước chấm giống nhau hoặc khác nhau; Sử dụng các nét khác nhau; Kết hợp sử dụng chấm và nét. - Quan sát, hướng dẫn và có thể hỗ trợ HS thực hành - Gọi mở nội dung HS trao đổi/ thảo luận trong thực hành. Hoạt động 4: Cảm nhận, chia sẻ - Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm. - Gọi mở HS giới thiệu: Em đã tạo ra cách kết hợp chấm và nét như thế nào?... - Chia sẻ, cảm nhận về sản phẩm. Gọi ý: + Em thích sản phẩm của bạn nào? Vì sao? + Sự kết hợp kiểu nét nào với chấm em thích nhất? + Có những màu sắc nào ở các sản phẩm? Hoạt động 5: Tổng kết tiết học - Nhận xét kết quả thực hành, ý thức học, chuẩn bị bài của HS, liên hệ bài học với thực tiễn. - Gọi mở nội dung tiết 2 của bài học và hướng dẫn HS chuẩn bị.	- Vị trí ngồi thực hành theo cơ cấu nhóm: 6 HS - Tạo sản phẩm cá nhân. - Tập đặt câu hỏi cho bạn, trả lời, thảo luận, chia sẻ trong thực hành. - Trưng bày sản phẩm theo nhóm. - Giới thiệu sản phẩm của mình. - Chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình/ của bạn. - Lắng nghe. Có thể chia sẻ suy nghĩ.
---	--

TIẾT 2

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
-------------------------	------------------------

Ôn định lớp và giới thiệu nội dung tiết học - Gợi mở HS giới thiệu nội dung tiết 1 của bài học. - Giới thiệu nội dung tiết học. Hoạt động 1: Quan sát, nhận biết - Tổ chức học sinh quan sát, tìm hiểu một số sản phẩm trang trí bằng chấm và nét ở trang 36 SGK và một số sản phẩm sưu tầm. Gợi mở HS lựa chọn cách sáng tạo cùng chấm và nét để tạo sản phẩm trang trí. Hoạt động 2: Thực hành, sáng tạo sản phẩm nhóm Tổ chức HS thực hành tạo sản phẩm nhóm và thảo luận. - Số HS trong mỗi nhóm (6 HS) - Giao nhiệm vụ: Hãy sáng tạo một số sản phẩm trang trí yêu thích bằng chấm và nét. - Quan sát HS thực hành, nắm bắt thông tin HS thực hiện nhiệm vụ và thảo luận; kết hợp trao đổi, nêu vấn đề và hướng dẫn, hỗ trợ HS một số thao tác thực hành (nếu cần thiết) và gợi mở HS thực hành, ví dụ: + Có thể sử dụng đất nặn để tạo chấm và trang trí. + Có thể cắt, xé giấy tạo chấm để tạo chấm, nét và trang trí. + Có thể vẽ nét, chấm trang trí màu trực tiếp trên vật liệu.	- Suy nghĩ, chia sẻ. - Lắng nghe, nhận xét, có thể bổ sung. - Quan sát, suy nghĩ và chia sẻ cảm nhận. - Vị trí ngồi thực hành theo cơ cấu nhóm: 6 HS - Làm việc nhóm: Mỗi thành viên quan sát các bạn trong nhóm thực hành, cùng trao đổi, góp ý, nhận xét với bạn về tiến trình thực hành và sản phẩm. + Kích thước, màu sắc của các chấm, nét ở các sản phẩm trong nhóm. + Cách sáng tạo chấm, nét. Những loại nét, kiểu chấm ở các sản phẩm.
--	--

- Gọi mở HS tạo bức tranh từ các hình ảnh vừa tạo được và trang trí (có thể tổ chức tạo sản phẩm nhóm học tập, nếu thời gian cho phép), ví dụ: + Dán các sản phẩm (con vật) thành bức tranh có chủ đề đại dương. + Dán các sản phẩm (con vật) thành bức tranh có chủ đề khu vườn. Hoạt động 3: Cảm nhận, chia sẻ - Tổ chức HS trưng bày sản phẩm. - Tổ chức HS quan sát sản phẩm, gọi mở HS trao đổi, chia sẻ cảm nhận: + Em thích sản phẩm nào nhất? Vì sao? + Sự kết hợp kiểu nét với chấm nào em thích nhất? + Có những màu sắc nào ở các sản phẩm? + Sản phẩm của nhóm em có gì khác với các nhóm khác (kiểu/ màu sắc giữa chấm và nét)? + Đề tạo thành sản phẩm của nhóm, em và các bạn đã làm như thế nào? - Tổ chức lớp bình chọn sản phẩm thích nhất và động viên, khích lệ HS - Nhận xét, đánh giá kết quả thực hành, kích thích HS nhớ lại quá trình thực hành; gọi mở HS liên hệ với thực tiễn; thực hiện ý tưởng trang trí bằng chấm và nét cho các đồ vật, vật liệu khác,... Hoạt động 4: Vận dụng	- Tạo sản phẩm theo nhóm. - Tập đặt câu hỏi cho bạn và trả lời câu hỏi của bạn trong nhóm. - Trưng bày sản phẩm nhóm. - Giới thiệu, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của nhóm mình/ nhóm bạn. - Bình chọn sản phẩm thích nhất. - Lắng nghe.
---	---

- Hướng dẫn HS quan sát một số hình ảnh minh họa trang 37 SGK, hình ảnh sưu tầm (nếu có) và gợi mở HS nêu cách tạo sản phẩm khác từ vật liệu có sẵn. - Khích lệ học sinh làm ở nhà (nếu thích) Hoạt động 5: Tổng kết bài học - Tóm tắt nội dung chính của bài học. - Nhận xét, đánh giá ý thức học tập, thực hành, thảo luận của HS. - Hướng dẫn HS chuẩn bị bài 8: Thiên nhiên quanh em	- Quan sát, lắng nghe. - Chia sẻ mong muốn thực hành (nếu thích) - Lắng nghe. - Chia sẻ cảm nhận về bài học.
--	--

Bài 8:

THIÊN NHIÊN QUANH EM

I. MỤC TIÊU

1. Phẩm chất

Bài học góp phần bồi dưỡng ở HS các phẩm chất như: ý thức bảo vệ thiên nhiên, tôn trọng sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật,... thông qua một số biểu hiện chủ yếu sau:

- Yêu thiên nhiên và hình thành ý thức bảo vệ thiên nhiên xung quanh.
- Chuẩn bị đồ dùng, vật liệu,... phục vụ học tập.
- Biết bảo quản bức tranh của mình; có ý thức tôn trọng bức tranh do bạn bè và người khác tạo ra.

2. Năng lực

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

2.1. Năng lực mỹ thuật

- Nhận biết cách vẽ tranh chủ đề thiên nhiên.
- Vẽ được bức tranh về thiên nhiên bằng các nét, màu sắc theo ý thích.

- Biết trưng bày, giới thiệu, chia sẻ cảm nhận về hình ảnh chính trong bức tranh của mình, của bạn và tranh của họa sĩ được giới thiệu trong bài học.

2.2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết chuẩn bị đồ dùng, họa phẩm để học tập; lựa chọn hình ảnh thiên nhiên theo ý thích để thể hiện.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết giới thiệu sản phẩm của mình; cùng bạn trao đổi, thảo luận trong học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng họa phẩm để thực hành sáng tạo bức tranh về thiên nhiên.

2.3. Năng lực đặc thù khác

- Năng lực ngôn ngữ: Biết trao đổi, thảo luận giới thiệu, nêu cảm nhận về sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật giới thiệu trong bài học.

- Năng lực khoa học: Biết vận dụng hiểu biết về động vật, thực vật trong tự nhiên vào thể hiện bức tranh theo ý thích.

- Năng lực thể chất: Thực hiện các thao tác và thực hành với sự vận động của bàn tay.

II. CHUẨN BỊ

1. Giáo viên: SGK Mỹ thuật 1, Vở Thực hành Mỹ thuật 1; hình ảnh minh họa nội dung bài học. Máy tính, máy chiếu hoặc ti vi (nếu có).

2. Học sinh: SGK Mỹ thuật 1, Vở Thực hành Mỹ thuật 1; màu vẽ, bút chì, tẩy.

III. PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Phương pháp dạy học: Trực quan, quan sát, gợi mở, thực hành, thảo luận, nêu và giải quyết vấn đề, liên hệ thực tiễn.

2. Kỹ thuật dạy học: Đặt câu hỏi, động não, sơ đồ tư duy.

3. Hình thức tổ chức dạy học: Làm việc cá nhân, làm việc nhóm

IV. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Hoạt động 1: Ổn định lớp và khởi động - Tổ chức học sinh hát, kiểm tra sự chuẩn bị đồ dùng của học sinh. - Giới thiệu một số hình ảnh thiên nhiên; cây, bông hoa, con vật, mây, bầu trời, ngọn núi,...Nêu vấn đề, gợi mở HS nhận ra hình ảnh thiên nhiên quen thuộc. - GV gợi nhắc thiên nhiên có nhiều động thực vật khác nhau liên hệ giới thiệu bài học. Hoạt động 2: Quan sát, nhận biết 2.1. Tìm hiểu hình ảnh minh họa trang 38 SGK - Tổ chức học sinh làm việc nhóm và đưa ra yêu cầu với HS: + Nêu nội dung của hình ảnh. + Kể tên một số loài thực vật, động vật quen thuộc. - Gọi đại diện các nhóm HS trình bày. - GV giới thiệu thêm một số hình ảnh thực vật, động vật khác. Nêu câu hỏi để HS nói tên màu sắc, mô tả biểu hiện của nét xuất hiện trong hình ảnh. 2.2. Tìm hiểu sản phẩm, tác phẩm trong trang 39 SGK và do GV chuẩn bị (nếu có) - Tổ chức HS thảo luận nhóm và yêu cầu HS: + Nêu tên mỗi bức tranh	- Hát tập thể. Để đồ dùng lên bàn giáo viên kiểm tra. - Quan sát, chia sẻ. - Lắng nghe, nhắc đề bài. - Thảo luận nhóm theo các nội dung giáo viên hướng dẫn. - Đại diện các nhóm HS trình bày. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung. - Thảo luận nhóm theo các nội dung giáo viên yêu cầu.

+ Nêu hình ảnh thiên nhiên nhìn thấy rõ nhất ở mỗi bức tranh + Kể tên một số màu sắc trong các bức tranh. - Gọi đại diện các nhóm HS trình bày. Tóm tắt nội dung HS trình bày, thảo luận và giới thiệu rõ hơn nội dung một số bức tranh (kết hợp tương tác với HS). + Tranh “Đồi cọ”: Chất liệu màu bột; giới thiệu vài nét về cây cọ; giới thiệu các hình ảnh, đường nét, màu sắc thể hiện trong bức tranh. + Tranh “Nét đẹp biển khơi”: chất liệu giấy màu; giới thiệu kết hợp gợi mở HS kể tên các màu sắc, hình ảnh thiên nhiên có trong bức tranh như: sông nước, mây, thuyền, hình dáng con người, con vật,...và liên hệ các nét vẽ, kích thước hình ảnh khác nhau trong tranh. + Tranh “Trong rừng”: chất liệu màu sáp. Thông qua các hình ảnh như cây, cành lá, tổ chim, đàn chim, bầu trời,...và các màu sắc, nét cong, nét thẳng,...khác nhau đã tạo nên bức tranh giống như một khu vườn vui vẻ. - Tóm tắt nội dung quan sát, nhận biết; khích lệ HS chia sẻ, lựa chọn hình ảnh thiên nhiên để vẽ. Hoạt động 3: Thực hành, sáng tạo 3.1. Tìm hiểu cách vẽ tranh - Tổ chức HS làm việc nhóm và giao nhiệm vụ: + Quan sát hình minh họa trang 39, 40 SGK. + Nêu các cách vẽ tranh.	- Đại diện các nhóm HS trình bày. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung. Tương tác cùng GV - Lắng nghe, chia sẻ.
--	---

- GV giới thiệu rõ hơn cách vẽ tranh, có thể kết hợp vẽ minh họa và giảng giải: + Vẽ to hình ảnh thiên nhiên em yêu thích vào phần giữa của trang giấy. + Vẽ thêm các hình ảnh khác vào những chỗ giấy còn trống và vẽ màu kín bức tranh. - Lưu ý HS: Chọn một trong hai cách để thực hành 3.2. Tổ chức HS thực hành - Bố trí HS ngồi theo nhóm (6 HS) - Giao nhiệm vụ cho HS: Vẽ một bức tranh cho riêng mình về hình ảnh thiên nhiên theo ý thích. - Quan sát, hướng dẫn và có thể hỗ trợ HS thực hành - Gọi mở nội dung HS trao đổi/ thảo luận trong thực hành. Hoạt động 4: Cảm nhận, chia sẻ - Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm - Gọi mở HS giới thiệu sản phẩm - Chia sẻ, cảm nhận về sản phẩm. Hoạt động 5: Tổng kết tiết học - Nhận xét kết quả thực hành, ý thức học, chuẩn bị bài của HS. Chuẩn bị tiết 2 của bài học.	- Làm việc theo nhóm. Quan sát, suy nghĩ và trả lời câu hỏi. - Quan sát. Tham gia tương tác cùng GV. - Vị trí ngồi thực hành theo cơ cấu nhóm: 6 HS - Tạo sản phẩm cá nhân. - Tập đặt câu hỏi cho bạn, trả lời, thảo luận, chia sẻ trong thực hành. - Trưng bày sản phẩm (bài thực hành xong). - Giới thiệu sản phẩm của mình. - Chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình/ của bạn.
---	--

	- Lắng nghe. Có thể chia sẻ suy nghĩ.
--	---------------------------------------

TIẾT 2

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Ổn định lớp và giới thiệu nội dung tiết học - Gọi mở HS giới thiệu nội dung tiết 1 của bài học. - Giới thiệu nội dung tiết học. Hoạt động 1: Quan sát, nhận biết - Tổ chức học sinh quan sát, tìm hiểu một số sản phẩm bức tranh về thiên nhiên. Hoạt động 2: Thực hành, sáng tạo sản phẩm - Tổ chức HS thực hành tiếp tục hoàn thiện sản phẩm bức tranh về thiên nhiên của bản thân. - Số HS trong mỗi nhóm (6 HS) - Quan sát HS thực hành, nắm bắt thông tin HS tham gia trao đổi hoặc thu nhận thông tin trong thực hành thông qua: quan sát, trao đổi, nêu vấn đề, đặt câu hỏi,... về nội dung, chất liệu, đường nét, màu sắc,... ở một số bức tranh hoặc một bức tranh cụ thể; cũng như khuyến khích HS nêu câu hỏi, bày tỏ cảm xúc trong thực hành. - Dựa trên ý tưởng và khả năng thể hiện của HS, gọi mở HS bổ sung, điều chỉnh hoạt động phù hợp với sở thích của HS theo nội dung bài học. Hoạt động 3: Cảm nhận, chia sẻ	- Suy nghĩ, chia sẻ. - Lắng nghe, nhận xét, có thể bổ sung. - Quan sát, suy nghĩ và chia sẻ cảm nhận. - Vị trí ngồi thực hành theo cơ cấu nhóm: 6 HS - Tạo sản phẩm cá nhân. - Tập đặt câu hỏi cho bạn và trả lời câu hỏi của bạn trong nhóm. Nội dung câu hỏi liên quan tới tên bức tranh, các hình vẽ trong bức tranh, hình vẽ nào vẽ bằng nét thẳng, hình vẽ nào vẽ bằng nét cong, màu sắc nào có trong bức tranh,...

[illegible]

- Sử dụng tóm tắt nội dung cuối bài ở trang 41 SGK. Liên hệ bồi dưỡng các phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm, ý thức bảo vệ thiên nhiên, chăm sóc cây,... - Yêu cầu HS xem lại các bài đã học từ bài 1 đến bài 8. Chuẩn bị bài 9: Cùng nhau ôn tập học kì 1.	- HS tham gia tự đánh giá - Lắng nghe. - Chia sẻ cảm nhận về bài học.
--	---

----- □ □ □ □ □ □ □ -----

Bài 9: CÙNG NHAU ÔN TẬP HỌC KÌ 1

I. MỤC TIÊU

1. Phẩm chất

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các đức tính: chăm chỉ, trách nhiệm, tôn trọng sản phẩm mỹ thuật ở HS.

2. Năng lực

2.1. Năng lực mỹ thuật

Nhận ra chấm, nét, màu sắc dễ tìm thấy trong tự nhiên, trong đời sống và có thể sử dụng để sáng tạo sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật.

2.2. Năng lực chung

- Nhận ra một số đồ dùng, vật liệu, họa phẩm,...là những thứ có thể tạo nên sản phẩm mỹ thuật trong thực hành, sáng tạo.

- Nêu được tên một số màu sắc, kiểu nét và chấm thể hiện ở sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật.

2.3. Năng lực đặc thù khác

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi và chia sẻ với bạn về những điều đã được học trong học kì 1.

- Năng lực ngôn ngữ: Biết sử dụng ngôn ngữ nói để giới thiệu về những điều đã được học trong học kì 1 và quan sát xung quanh.

- Năng lực thể chất: Thực hiện các thao tác thực hành với sự vận động của bàn tay.

II. CHUẨN BỊ

1. Giáo viên: SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; hình ảnh trực quan minh họa nội dung bài học. Máy tính, máy chiếu hoặc tivi (nếu có).

2. Học sinh: SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; giấy/ bìa màu, màu vẽ, bút chì, tẩy, hồ dán, kéo,...

III. PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Phương pháp dạy học: Trực quan, quan sát, gợi mở, trò chơi, thực hành, thảo luận, sử dụng tình huống có vấn đề, liên hệ thực tiễn.

2. Kỹ thuật dạy học: Tia chớp, đặt câu hỏi, động não, sơ đồ tư duy.

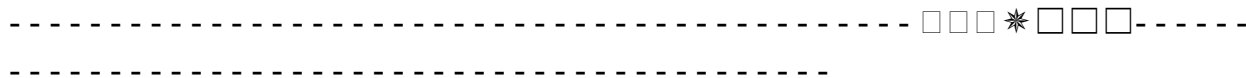
3. Hình thức tổ chức dạy học: Làm việc cá nhân, làm việc nhóm.

IV. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Hoạt động 1: Ổn định lớp và khởi động - Tổ chức học sinh hát, kiểm tra sự chuẩn bị đồ dùng của học sinh. - Sử dụng hình ảnh hoạt động học tập và sản phẩm của HS ở các bài đã học, gợi mở HS: + Kể tên một số sản phẩm mĩ thuật do mình đã tạo ra + Nêu một số hình thức thực hành đã tạo nên sản phẩm (cụ thể) của cá nhân (hoặc nhóm). - GV chốt ý từ đó liên hệ giới thiệu nội dung bài học	 - Hát tập thể. Để đồ dùng lên bàn giáo viên kiểm tra. - Quan sát, trình bày ý kiến. - Lắng nghe, nhắc đề bài.

Hoạt động 2: Tổ chức cho HS củng cố kiến thức đã học - Tổ chức học sinh thảo luận, yêu cầu: + Quan sát hình minh họa trang 42, 43 SGK và một số sản phẩm của HS, hình ảnh do GV chuẩn bị. + Nêu yếu tố tạo hình thể hiện ở hình ảnh (trong tự nhiên, trong đời sống và trong sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật). + Giới thiệu cách thực hành tạo nên một số sản phẩm cụ thể của bản thân hoặc của nhóm (vẽ, in, cắt, xé, ấn ngón tay,...) - Gọi đại diện các nhóm HS trình bày. - Tổng kết: Có nhiều loại nét, nhiều cách tạo chấm và tên gọi màu sắc khác nhau. Chấm, nét, màu sắc dễ tìm thấy trong tự nhiên, trong đời sống và có thể sử dụng để sáng tạo nên các sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật. Hoạt động 3: Tổ chức cho HS thực hành sáng tạo và thảo luận - Tổ chức HS làm việc nhóm với nhiệm vụ: + Mỗi nhóm tạo một sản phẩm mỹ thuật với khô giấy bìa cho trước, có sẵn màu nền. + Lựa chọn nội dung thể hiện: hình ảnh thiên nhiên, con vật, đồ vật, đồ dùng,... + Vận dụng vật liệu, họa phẩm sẵn có để tự tạo chấm, nét bằng cách cắt, xé, dán,...tạo hình ảnh ở sản phẩm; hoặc vẽ, in chấm, nét tạo hình ảnh ở sản phẩm.	- Thảo luận nhóm theo các nội dung giáo viên hướng dẫn. - Đại diện các nhóm HS trình bày. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung. - Lắng nghe nhiệm vụ và làm việc theo nhóm.
---	---

- Lưu ý HS có thể lựa chọn cách thể hiện sau: + Thể hiện chấm và màu sắc ở sản phẩm. + Thể hiện một kiểu nét hoặc một số kiểu nét và màu sắc ở sản phẩm. + Sử dụng chấm, nét, màu sắc ở sản phẩm. Hoạt động 4: Tổng kết bài học - Gọi mở HS chia sẻ: + Tên sản phẩm là gì? + Cách thực hành tạo nên sản phẩm? + Sản phẩm nào em thích nhất? Vì sao? - Hướng dẫn HS nhận xét, tự đánh giá kết quả làm việc và sản phẩm. Ví dụ: + Mức độ tham gia thảo luận, thực hành, hợp tác,...của cá nhân. + Nêu các yếu tố chấm, nét, màu sắc mà nhóm đã thể hiện ở sản phẩm,... - Tổng kết bài học. Yêu cầu HS về nhà tìm hiểu nội dung các bài học tiếp theo ở học kì 2.	- Tạo sản phẩm nhóm. - Chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của nhóm mình / nhóm bạn. - Nhận xét, tự đánh giá. - Lắng nghe. Có thể chia sẻ suy nghĩ.
--	--



CHỦ ĐỀ 5: SÁNG TẠO VỚI CÁC HÌNH CƠ BẢN, LÁ CÂY

Bài 10:

NGÔI NHÀ THÂN QUEN

I. MỤC TIÊU

1. Phẩm chất

Bài học góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trách nhiệm, tôn trọng sản phẩm mỹ thuật ở HS. Cụ thể biểu hiện ở một số hoạt động sau:

- Chuẩn bị đồ dùng, dụng cụ học tập đầy đủ.
 - Biết giữ vệ sinh lớp học, bảo quản sản phẩm và đồ dùng học tập.
 - Chia sẻ thẳng thắn suy nghĩ, cảm nhận của bản thân trong thảo luận, nêu ý kiến.
- Ý thức tôn trọng sản phẩm mỹ thuật do mình, do bạn bè và người khác tạo ra.

2. Năng lực

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

2.1. Năng lực mỹ thuật

- Nhận biết được các hình cơ bản: hình vuông, hình tròn, hình tam giác.
- Tạo được hình cơ bản; biết vận dụng các hình cơ bản đó để tạo sản phẩm theo ý thích.
- Biết trưng bày, giới thiệu và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.

2.2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập; chủ động lựa chọn cách thực hành.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng bạn trao đổi, thảo luận và trưng bày, nhận xét sản phẩm.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng họa phẩm để thực hành tạo nên sản phẩm.

2.3. Năng lực đặc thù khác

- Năng lực ngôn ngữ: Mạnh dạn tham gia trao đổi, thảo luận và giới thiệu, nhận xét,... sản phẩm.

- Năng lực thể chất: Thực hiện các thao tác thực hành với sự vận động của bàn tay.

II. CHUẨN BỊ

1. Giáo viên: SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; giấy màu, kéo, bút chì; hình ảnh minh họa nội dung bài học. Máy tính, máy chiếu hoặc ti vi (nếu có).

2. Học sinh: SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; giấy màu, màu vẽ, bút chì, tẩy, hồ dán, kéo. Suưu tầm đồ dùng, vật liệu sẵn có ở địa phương theo hướng dẫn của GV.

III. PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Phương pháp dạy học: Trực quan, quan sát, gợi mở, luyện tập, thực hành, thảo luận, giải quyết vấn đề.

2. Kỹ thuật dạy học: Đặt câu hỏi, động não, bể cá, tia chớp.

3. Hình thức tổ chức dạy học: Làm việc cá nhân, làm việc nhóm

IV. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Hoạt động 1: Ổn định lớp và khởi động - Tổ chức học sinh hát, kiểm tra sự chuẩn bị đồ dùng, vật liệu của học sinh. - Giới thiệu một số đồ dùng học tập của HS hoặc ở trong lớp: cuốn sách, hộp bút, hộp phấn, bảng, đồng hồ, tờ giấy,...Đặt câu hỏi giúp HS gọi tên hình dạng các hình đó và liên hệ giới thiệu nội dung bài học. Hoạt động 2: Quan sát, nhận biết	 - Hát tập thể. Để đồ dùng lên bàn giáo viên kiểm tra. - Quan sát, lắng nghe và trả lời câu hỏi. Nhắc đề bài.

2.1. Nhận biết hình cơ bản Tổ chức cho học sinh quan sát hình ảnh minh họa SGK và thảo luận: - Hình ảnh trang 44 SGK (có thể kết hợp đồ dùng trực quan là các hình vuông, tròn,...). Nhiệm vụ: Hãy trả lời một số câu hỏi gợi ý sau: + Em đã làm quen, đã biết những hình này chưa? + Em đã nhìn thấy những hình này ở đâu? + Ở mỗi hình này thể hiện các nét thẳng, nét cong như thế nào? - Hình ảnh trang 45 SGK và đưa ra nhiệm vụ: + Giới thiệu tên các hình ảnh. + Tìm các chi tiết có dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật ở hình ảnh trực quan. - Gọi đại diện các nhóm HS trình bày. - Gợi nhắc: Đặc điểm của các hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật. 2.2. Nhận biết hình dạng của hình cơ bản ở sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật - Tổ chức cho học sinh quan sát hình ảnh hoặc đồ vật, sản phẩm thật. + Hình ảnh, đồ vật ở xung quanh. Ví dụ: . Các đồ vật: đồng hồ, bàn ghế, cuốn sách,... . Các hình ảnh trong tự nhiên: Mặt Trời, bông hoa, ngọn núi,... + Hình ảnh sản phẩm tác phẩm mỹ thuật:	- Thảo luận nhóm theo các nội dung giáo viên hướng dẫn. - Đại diện các nhóm HS trình bày. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung. - Quan sát, suy nghĩ và trả lời câu hỏi. Tham gia tương tác cùng GV.
--	--

. Tranh của họa sĩ Mát – lê – vích (họa sĩ người Nga) tranh: Ra đồng, Người nông dân trên cánh đồng. . Công trình kiến trúc: Kim Tự Tháp (Ai Cập). . Một số sản phẩm, tác phẩm khác. - Tóm tắt nội dung quan sát, nhận biết; gợi mở, nêu vấn đề để kích thích HS mong muốn thực hành, sáng tạo với các hình cơ bản. Hoạt động 3: Thực hành, sáng tạo 3.1. Tìm hiểu cách tạo các hình cơ bản - Tổ chức HS làm việc nhóm và giao nhiệm vụ: + Quan sát hình minh họa ở trang 46 SGK hoặc do GV chuẩn bị. + Nêu thứ tự các bước thực hành tạo các hình cơ bản từ giấy. - GV giới thiệu và thị phạm minh họa các bước, kết hợp vấn đáp, gợi mở và giảng giải cách thực hiện (dựa trên hình minh họa trang 46 SGK) như: gấp, kẻ, đếm số ô vuông, in, vẽ, cắt,...để tạo hình. - Gợi mở HS: Có thể tạo hình cơ bản bằng cách: xếp que tính, cuộn sợi dây,...Chọn màu giấy theo ý thích cho màu hình cơ bản mình sẽ tạo ra. 3.2. Tổ chức HS thực hành - Bố trí HS ngồi theo nhóm (6 HS) - Giao nhiệm vụ cho HS: Vận dụng cách tạo các hình cơ bản ở trang 46 SGK để tạo các hình cơ bản cho riêng mình.	- Lắng nghe. - Làm việc nhóm theo các nhiệm vụ giáo viên hướng dẫn. - Quan sát, lắng nghe.
---	---

- Quan sát, hướng dẫn HS sử dụng công cụ, vật liệu, chất liệu giấy như: sử dụng kéo an toàn, cách đếm các ô tạo cạnh cho hình vuông,...kết hợp trao đổi, nêu vấn đề, gợi mở hướng dẫn HS thực hành và hỗ trợ khích lệ HS khi cần thiết. Hoạt động 4: Cảm nhận, chia sẻ - Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm. - Tổ chức HS quan sát, trao đổi, chia sẻ: Em đã làm thế nào để tạo sản phẩm của mình?... - Chia sẻ, cảm nhận về sản phẩm. Hoạt động 5: Tổng kết tiết học - Nhận xét kết quả thực hành, ý thức học, chuẩn bị bài của HS, liên hệ bài học với thực tiễn. - Gợi mở nội dung tiết 2 của bài học và hướng dẫn HS chuẩn bị.	- Vị trí ngồi thực hành theo cơ cấu nhóm: 6 HS - HS thảo luận nhóm: Quan sát các bạn trong nhóm thực hành, cùng trao đổi với bạn về quá trình thực hành như: lựa chọn giấy, cách tạo các hình,... - Tạo sản phẩm cá nhân. - Tập đặt câu hỏi cho bạn, trả lời, thảo luận, chia sẻ trong thực hành. - Trưng bày sản phẩm theo nhóm. - Giới thiệu sản phẩm của mình. - Chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình/ của bạn. - Lắng nghe. Có thể chia sẻ suy nghĩ.
--	--

TIẾT 2

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Ổn định lớp và giới thiệu nội dung tiết học - Gợi mở HS giới thiệu nội dung tiết 1 của bài học.	- Suy nghĩ, chia sẻ.

- Giới thiệu nội dung tiết học. Hoạt động 1: Quan sát, nhận biết - Tổ chức học sinh quan sát, tìm hiểu một số sản phẩm ngôi nhà và cảnh quan xung quanh được tạo nên từ các hình cơ bản và chia sẻ cảm nhận. Hoạt động 2: Thực hành, sáng tạo sản phẩm * Tổ chức cho HS tạo ngôi nhà và cảnh quan xung quanh - Sắp xếp HS ngồi theo nhóm và yêu cầu HS: + Vận dụng các hình cơ bản đã tạo được của cá nhân sắp xếp tạo hình ngôi nhà. + Có thể xé, cắt, vẽ thêm: cây, mây, Mặt Trời, cỏ,... tạo cảnh quan xung quanh. <i>Lưu ý:</i> Có thể tham khảo hình minh họa ở trang 47 SGK và hình ảnh do GV chuẩn bị. Có thể tạo hình ngôi nhà và không gian xung quanh theo ý thích, phản ánh chính ngôi nhà mình đang ở hoặc thực tế ở địa phương. * Tổ chức HS tạo sản phẩm nhóm nếu thời gian cho phép thực hiện. Hoạt động 3: Cảm nhận, chia sẻ - Gọi mở hoặc cho HS lựa chọn nơi trưng bày sản phẩm. Ví dụ: + Dán trên bảng + Trưng bày ở các góc học tập trong lớp: góc Tiếng Việt, góc thư viện,...	- Lắng nghe, nhận xét, có thể bổ sung. - Quan sát, suy nghĩ và chia sẻ cảm nhận. - Vị trí ngồi thực hành theo cơ cấu nhóm: 6 HS - Tạo sản phẩm cá nhân. - Trưng bày sản phẩm.
--	--

+ Trưng bày theo nhóm học tập - Tổ chức HS quan sát, trao đổi, chia sẻ. Gợi ý: + Bức tranh ngôi nhà của em gồm có những hình cơ bản nào? Em làm thế nào để tạo được các hình đó? + Nêu một số màu sắc có trong bức tranh của mình? + Em thích tranh của bạn nào? Vì sao? - Đánh giá kết quả thực hành, kích thích HS nhớ lại quá trình thực hành, trao đổi; kết hợp gợi mở HS liên tưởng đến sáng tạo các hình ảnh khác các hình cơ bản. Hoạt động 4: Vận dụng - Tổ chức HS quan sát hình ảnh minh họa trang 48 SGK, hình ảnh sưu tầm và gợi mở HS nhận ra cách tạo hình cơ bản từ vật liệu. - Giới thiệu cách thực hành và khuyến khích học sinh thực hiện ở nhà (nếu thích) hoặc tổ chức cho HS thực hành trên lớp nếu có thời gian. Hoạt động 5: Tổng kết bài học - Tóm tắt nội dung chính của bài. - Nhận xét, đánh giá ý thức học tập, sự chuẩn bị bài học và mức độ tham gia thảo luận, thực hành của HS. (cá nhân, nhóm, lớp) - Hướng dẫn HS chuẩn bị bài 11: Tạo hình với lá cây	- Giới thiệu, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình/ của bạn. - Lắng nghe, chia sẻ. - Quan sát, lắng nghe. - Chia sẻ mong muốn thực hành (nếu thích) - Lắng nghe. - Chia sẻ cảm nhận về bài học.
---	--



Bài 11:

TẠO HÌNH VỚI LÁ CÂY

I. MỤC TIÊU

1. Phẩm chất

Bài học góp phần bồi dưỡng ở HS đức tính chăm chỉ, kiên trì, biết trân trọng sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật và ý thức bảo vệ môi trường... thông qua một số hoạt động và biểu hiện cụ thể sau:

- Yêu thích vẻ đẹp của thiên nhiên, bảo vệ cây xanh.
- Suu tầm, chuẩn bị lá cây khô, đồ dùng, dụng cụ học tập, thực hành.
- Giữ và bảo quản sản phẩm mỹ thuật do mình tạo ra, tôn trọng sự sáng tạo của bạn bè và người khác.

2. Năng lực

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

2.1. Năng lực mỹ thuật

- Nhận biết được hình dạng, đường nét, màu sắc của một số lá cây trong tự nhiên.
- Lựa chọn được lá cây để sáng tạo thành sản phẩm theo ý thích; bước đầu biết thể hiện tính ứng dụng của sản phẩm như làm đồ trang trí, đồ chơi.
- Trưng bày, giới thiệu và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.

2.2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự giác chuẩn bị lá cây và các đồ dùng, vật liệu để học tập.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Cùng bạn trao đổi, thảo luận và trưng bày, nhận xét sản phẩm.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng công cụ phù hợp với thao tác thực hành để thực hành tạo nên sản phẩm.

2.3. Năng lực đặc thù khác

- Năng lực ngôn ngữ: Thông qua trả lời câu hỏi, trao đổi, thảo luận,...trong tiến trình học tập.
- Năng lực khoa học: Biết vận dụng hiểu biết về hình dáng một số thực vật, động vật trong thiên nhiên vào thực hành, sáng tạo sản phẩm mỹ thuật.
- Năng lực thể chất: Thực hiện các thao tác thực hành với sự vận động khéo léo của bàn tay.

II. CHUẨN BỊ

1. Giáo viên: SGK Mỹ thuật 1, Vở Thực hành Mỹ thuật 1; Lá cây rụng, lá cây khô, kéo, bút chì; hình ảnh minh họa nội dung bài học. Máy tính, máy chiếu hoặc tivi (nếu có).

2. Học sinh: SGK Mỹ thuật 1, Vở Thực hành Mỹ thuật 1; Lá cây rụng, lá cây khô, giấy vẽ, màu vẽ, bút chì, tẩy, hồ dán, kéo...

III. PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Phương pháp dạy học: Trực quan, quan sát, gợi mở, trò chơi, thực hành, thảo luận, giải quyết vấn đề.

2. Kỹ thuật dạy học: Động não, bể cá, khăn trải bàn.

3. Hình thức tổ chức dạy học: Làm việc cá nhân, làm việc nhóm

IV. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Hoạt động 1: Ổn định lớp và khởi động - Tổ chức học sinh hát, kiểm tra sự chuẩn bị đồ dùng, vật liệu của học sinh.	 - Hát tập thể. Để đồ dùng lên bàn giáo viên kiểm tra. - Tham gia trò chơi

- Liên hệ với bài 10, tổ chức HS hoạt động nhóm thông qua trò chơi “Viết tên các loại lá”. + Nhiệm vụ: Mỗi HS trong nhóm viết (bằng bút chì đen hoặc sáp màu, bút dạ trên bề mặt giấy) tên một số loại lá đã biết hoặc nhìn thấy ở trong tự nhiên, trong cuộc sống. + Đánh giá kết quả: Dựa trên số lượng tên lá được viết nhiều hay ít. - Dựa trên kết quả của các nhóm và gợi mở vào bài học. Ghi đề bài. Hoạt động 2: Quan sát, nhận biết 2.1. Nhận biết hình dạng của một số loại lá cây - Tổ chức học sinh quan sát hình ảnh ở trang 49 SGK và một số lá cây do GV, HS chuẩn bị. Giao cho HS nhiệm vụ thảo luận và tìm hiểu: + Nêu tên lá cây. + Lá cây nào có hình dạng giống hình tròn, hình tam giác mà em đã được học. - Gợi mở HS: Nhận ra hình dạng của từng loại lá bằng cách sử dụng công cụ như không tạo nét trực tiếp như thước kẻ, que chỉ, bút la- de, ...để mô phỏng đường chu vi của lá cây. 2.2. Liên tưởng hình ảnh lá cây với hình ảnh khác trong tự nhiên, đời sống - Tổ chức cho học sinh quan sát hình ảnh trang 50 SGK và hình ảnh hoặc vật mẫu thật do GV/ HS chuẩn bị. Giao cho HS nhiệm vụ thảo luận và tìm hiểu:	- Lắng nghe. Nhắc đề bài. - Quan sát, thảo luận nhóm theo các nội dung giáo viên hướng dẫn. - Đại diện các nhóm HS trình bày. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.
--	--

+ Tên mỗi lá cây và hình ảnh/vật thật tương đồng/tương tự (giống) với lá đó. + Trong các hình ảnh, lá cây và hình ảnh giống lá cây, hình nào em đã biết hoặc chưa biết? - Gọi mở để HS nhớ về những lá cây khác đã nhìn thấy hoặc đã quan sát và chia sẻ sự liên tưởng về chúng giống với các hình ảnh ở trong tự nhiên, trong đời sống (con vật hoặc các hình họa tiết ở trên đồ vật, sản phẩm nghệ thuật,...) - Tóm tắt nội dung quan sát: + Trong tự nhiên có rất nhiều cây và lá cây, mỗi loại lá có hình dạng, màu sắc riêng. + Có nhiều lá cây có hình dạng giống các hình cơ bản: hình tròn, hình tam giác (hình trái tim),... + Hình dạng của những chiếc lá có thể liên tưởng với những hình ảnh khác trong tự nhiên, trong cuộc sống và gợi cho chúng ta nhiều ý tưởng sáng tạo nên hình mới hoặc sản phẩm mỹ thuật. - Nêu vấn đề, gợi mở HS liên tưởng lá cây của mình đã chuẩn bị với hình ảnh khác. Hoạt động 3: Thực hành, sáng tạo 3.1. Tìm hiểu cách tạo thực hành, sáng tạo - Tổ chức cho học sinh quan sát hình minh họa trang 51 SGK. Giao cho HS nhiệm vụ thảo luận và tìm hiểu: + Em có biết lá cây bưởi trông như thế nào không? + Hãy nêu các bước tạo hình con voi từ lá bưởi.	- Quan sát, thảo luận nhóm theo các nội dung giáo viên hướng dẫn. - Đại diện các nhóm HS trình bày. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung. - Lắng nghe, tương tác cùng GV.
--	--

- GV giới thiệu hình minh họa hoặc thị phạm các bước tạo hình ảnh mới từ lá cây; kết hợp tương tác với HS và gợi mở các bước thực hành chính có thể vận dụng để tạo nhiều sản phẩm mỹ thuật từ lá cây: + Chuẩn bị: Chọn lá cây có hình dạng, màu sắc gợi liên tưởng đến hình dáng của đồ vật, con vật, đồ dùng,...mà em biết và yêu thích. + Tạo hình ảnh theo tưởng tượng từ lá cây: dựa trên các bước ở hình minh họa trang 51 SGK và hoàn thành sản phẩm. - Lưu ý Gợi mở HS: Có thể trang trí thêm cho hình ảnh mới tạo được bằng chấm, nét theo ý thích. - Tóm tắt cách thực hành tạo hình sản phẩm từ hình của lá cây thông qua thực hiện các thao tác: in, vẽ, cắt, xếp, dán,...và gợi mở HS chia sẻ lựa chọn lá cây và ý tưởng tạo hình. 3.2. Thực hành, sáng tạo - Bố trí HS ngồi theo nhóm (6 HS). Giao nhiệm vụ cho HS: + Thực hành cá nhân: Lựa chọn lá cây phù hợp với sự tưởng tượng, sáng tạo hình ảnh mới theo ý thích. Gợi mở HS vận dụng cách thực hành ở trang 51 SGK và tham khảo một số hình ảnh minh họa ở trang 52 SGK để thực hành, tạo ra sản phẩm. + Tham gia làm việc nhóm: Mỗi thành viên thực hiện công việc của mình và quan sát các bạn trong nhóm thực hành, cùng trao đổi với bạn bè về sản phẩm của mình, của bạn và cách sử dụng công cụ, chất liệu,... - Quan sát HS thực hành, nêu vấn đề, kích thích HS chia sẻ ý tưởng tạo hình, gợi mở HS lựa chọn hình	- Làm việc nhóm theo các nhiệm vụ giáo viên hướng dẫn. - Quan sát, lắng nghe. - Lắng nghe, chia sẻ lựa chọn lá cây và ý tưởng tạo hình.
--	--

dáng lá cây phù hợp với ý tưởng,...định hướng nội dung để HS trao đổi, chia sẻ và quan sát các bạn trong nhóm thực hành. Hoạt động 4: Cảm nhận, chia sẻ - Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm. - Tổ chức HS quan sát, trao đổi, chia sẻ: + Sản phẩm của em có tên là gì? + Sản phẩm được tạo nên từ lá cây nào? + Em thích sản phẩm của bạn nào?... - Chia sẻ, cảm nhận về sản phẩm. Hoạt động 5: Tổng kết tiết học - Nhận xét kết quả thực hành, ý thức học, chuẩn bị bài của HS, liên hệ bài học với thực tiễn. - Gọi mở nội dung tiết 2 của bài học và hướng dẫn HS chuẩn bị.	- Vị trí ngồi thực hành theo cơ cấu nhóm: 6 HS - HS thảo luận nhóm: Quan sát các bạn trong nhóm thực hành, cùng trao đổi với bạn về quá trình thực hành. - Tạo sản phẩm cá nhân. - Tập đặt câu hỏi cho bạn, trả lời, thảo luận, chia sẻ trong thực hành. - Trưng bày sản phẩm theo nhóm. - Giới thiệu sản phẩm của mình. - Chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình/ của bạn.
---	--

	- Lắng nghe. Có thể chia sẻ suy nghĩ.
--	---------------------------------------

TIẾT 2

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Ổn định lớp và giới thiệu nội dung tiết học - Gọi mở HS giới thiệu nội dung tiết 1 của bài học. - Giới thiệu nội dung tiết học. Hoạt động 1: Quan sát, nhận biết - Tổ chức học sinh quan sát, tìm hiểu một số sản phẩm được tạo nên từ lá cây và chia sẻ cảm nhận. Hoạt động 2: Thực hành, sáng tạo sản phẩm nhóm - Tổ chức HS thực hành tạo sản phẩm nhóm: Gọi mở HS một số cách tạo sản phẩm nhóm từ sản phẩm của mỗi cá nhân và gọi mở HS tham khảo, thực hiện. Ví dụ: Hình ảnh trực quan trong SGK và hình ảnh GV chuẩn bị: + Xếp các sản phẩm tạo được cùng loại để tạo bức tranh. + Xếp, dán các lá khác nhau để tạo bức tranh. + In, cắt, dán các lá khác nhau kết hợp vẽ để tạo bức tranh. - Gọi mở các nhóm HS trao đổi, vận dụng.	- Suy nghĩ, chia sẻ. - Lắng nghe, nhận xét, có thể bổ sung. - Quan sát, suy nghĩ và chia sẻ cảm nhận. - Vị trí ngồi thực hành theo cơ cấu nhóm: 6 HS - Làm việc nhóm: Mỗi thành viên quan sát các bạn trong nhóm thực hành, cùng trao đổi, góp ý, nhận xét với bạn về tiến trình thực hành và sản phẩm. - Tạo sản phẩm theo nhóm. - Tập đặt câu hỏi cho bạn và trả lời câu hỏi của bạn trong nhóm.

Hoạt động 3: Cảm nhận, chia sẻ - Tổ chức HS trưng bày sản phẩm. - Tổ chức HS quan sát sản phẩm, gọi mở HS trao đổi, chia sẻ cảm nhận: + Sản phẩm của nhóm em có tên là gì? + Sản phẩm được tạo nên từ lá cây nào? + Em thích sản phẩm nào nhất? Vì sao? + Sản phẩm của nhóm em có gì khác với các nhóm khác? + Trong các sản phẩm của nhóm, sản phẩm nào do em tạo ra? + Để tạo thành sản phẩm của nhóm, em và các bạn đã làm như thế nào? - Tổ chức lớp bình chọn sản phẩm thích nhất và động viên, khích lệ HS. - Đánh giá kết quả thực hành, kích thích HS nhớ lại quá trình thực hành tạo sản phẩm từ lá cây và liên hệ với thực tiễn; gọi mở HS liên tưởng đến việc sáng tạo thêm sản phẩm bằng hình thức tạo hình khác và liên hệ với nội dung Vận dụng trong SGK. Hoạt động 4: Vận dụng - Hướng dẫn HS quan sát một số hình ảnh minh họa trang 53 SGK và gọi mở HS nhận ra cách thức tạo hình khác để tạo sản phẩm từ lá cây. - Khích lệ học sinh làm ở nhà (nếu thích) Hoạt động 5: Tổng kết bài học - Tóm tắt nội dung chính của bài học.	- Trưng bày sản phẩm nhóm. - Giới thiệu, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của nhóm mình/ nhóm bạn. - Bình chọn sản phẩm thích nhất. - Lắng nghe. - Quan sát, lắng nghe.
--	---

- Nhận xét, đánh giá ý thức học tập, thực hành, thảo luận của HS. - Hướng dẫn HS chuẩn bị bài 12: Tạo khối cùng đất nặn.	- Chia sẻ mong muốn thực hành (nếu thích) - Lắng nghe. - Chia sẻ cảm nhận về bài học.
--	---

Chủ đề 6

NHỮNG HÌNH KHỐI KHÁC NHAU

Bài 12. TẠO KHỐI CÙNG ĐẤT NẶN (2 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Phẩm chất

Bài học góp phần bồi dưỡng ở HS các phẩm chất như đức tính chăm chỉ, trách nhiệm giữ gìn vệ sinh trường lớp,... thông qua một số biểu hiện và hoạt động cụ thể sau:

- Tích cực tham gia các hoạt động học tập, sáng tạo sản phẩm.
- Biết vệ sinh lớp học, vệ sinh cá nhân, đồ dùng, dụng cụ học tập sau khi thực hành.
- Thẳng thắn trao đổi, nhận xét sản phẩm; biết bảo quản sản phẩm, trân trọng sản phẩm mỹ thuật do mình, do bạn và người khác tạo ra.

2. Năng lực

Góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

2.1. Năng lực mỹ thuật

- Nhận biết được khối cầu (khối tròn), khối lập phương, khối trụ,...
- Tạo được khối cầu, khối lập phương, khối trụ từ đất nặn; biết liên kết các khối đã tạo ra để tạo sản phẩm theo ý thích. Bước đầu biết thể hiện tính ứng dụng của sản phẩm như làm đồ chơi, đồ trang trí,...

Biết trưng bày, giới thiệu, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn/nhóm.

2.2. Năng lực chung

Năng lực tự chủ và tự học: Biết chuẩn bị đồ dùng, đất nặn để học tập; chủ động thực hành, tích cực tham gia thảo luận.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Cùng bạn trao đổi, thảo luận và trưng bày, nhận xét sản phẩm.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng đất nặn và dụng cụ để thực hành tạo khối, tạo sản phẩm.

2.3. Năng lực đặc thù khác

- Năng lực ngôn ngữ: Thông qua trao đổi, thảo luận và giới thiệu, nhận xét, ... sản phẩm.
- Năng lực thể chất: Thể hiện sự khéo léo của đôi bàn tay khi thực hiện các thao tác lấy đất, nặn đất, cắt gọt đất để tạo khối.
- Năng lực tính toán: Thể hiện có khả năng cân nhắc tạo các bộ phận, chi tiết khác nhau có kích thước phù hợp ở sản phẩm.

II. CHUẨN BỊ CỦA HỌC SINH VÀ GIÁO VIÊN

1. **Học sinh:** SGK Mỹ thuật 1, Vở thực hành Mỹ thuật 1; các vật liệu, công cụ, ... như mục Chuẩn bị ở SGK và sưu tầm sẵn có ở địa phương theo GV đã hướng dẫn.
2. **Giáo viên:** Đất nặn các màu, dao nhựa cắt đất, bìa giấy làm đế xoay, khăn lau; một số khối cơ bản sẵn có và khối làm từ đất nặn, sản phẩm được ghép bởi các khối cơ bản, hình ảnh minh họa nội dung bài học; máy tính, máy chiếu hoặc ti vi.

III. PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. **Phương pháp dạy học:** Trực quan, quan sát, gợi mở, thực hành, thảo luận, giải quyết vấn đề,...
2. **Kĩ thuật dạy học:** Động não, bể cá, tia chớp,...
3. **Hình thức tổ chức dạy học:** Làm việc cá nhân/nhóm, thảo luận nhóm.

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Hoạt động 1: Ổn định lớp GV có thể tạo tâm thế học tập cho HS thông qua: - GV kiểm tra sĩ số. - Gợi mở HS giới thiệu những vật liệu, đồ dùng,... đã chuẩn bị. - Kích thích HS tập trung vào hoạt động khởi động.	Ổn định trật tự, thực hiện theo yêu cầu của GV Tập trung chuẩn bị dụng cụ học tập.
Hoạt động 2: Khởi động: Nêu vấn đề dựa trên cách sử dụng trực quan sinh động như: Sử dụng một số miếng bìa màu hình vuông, tròn, tam giác, chữ nhật,... GV vừa ghép các miếng bìa màu để tạo hình khối cơ bản vừa kết hợp gợi mở cho HS nêu tên các hình khối GV đã ghép được, từ đó liên kết giới thiệu nội dung bài học.	- Thảo luận, trả lời câu hỏi. - Nêu đúng tên các hình khối.
Hoạt động 3: Tổ chức HS tìm hiểu, khám phá <i>Những điều mới mẻ</i>	

3.1. Hoạt động quan sát, nhận biết 3.1.1. Nhận biết khối cơ bản - Tổ chức HS quan sát hình ảnh trang 54 SGK (hoặc do GV chuẩn bị trình chiếu) kết hợp sử dụng các hình, khối, yêu cầu HS thảo luận và trả lời câu hỏi: + Em có biết tên của khối này không? + Mỗi khối có đặc điểm gì? + Điểm khác nhau giữa các khối? + Những nét nào nổi bật ở mỗi khối? - GV gợi nhắc: + Tên và đặc điểm các khối. + Gợi mở HS nhận ra khác nhau giữa các khối. + Liên hệ sự tương đồng của các khối với một số đồ vật dạng khối, ví dụ: quả địa cầu, hộp chè khô, chiếc nón lá, quả bóng, quả cam,... 3.1.2. Nhận biết khối cơ bản ở sản phẩm trong đời sống - Tổ chức cho HS quan sát hình ảnh trang 55 SGK (phần Quan	- Quan sát hình ảnh. - Thảo luận cặp đôi hoặc nhóm. - Trả lời câu hỏi. - HS trả lời các câu hỏi theo ý kiến cá nhân, nhận xét câu trả lời của bạn và đưa ra ý kiến của mình. - Liên hệ với các đồ vật đã biết. - Quan sát hình ảnh. - Thảo luận. - Lắng nghe và tương tác với GV.
---	--

sát, nhận biết) Gọi mở HS: + Nhận ra hình dạng của khối ở mỗi sản phẩm. + Sự kết hợp của các khối ở một số sản phẩm. + Liên hệ một số khối với các đồ vật xung quanh, như: bàn, ghế, hộp phấn, cốc/ ca uống nước,... - GV tóm tắt: + Khối lập phương, khối cầu, khối trụ là những khối cơ bản. + Trong thiên nhiên, trong cuộc sống có nhiều hình ảnh, đồ vật có hình dạng giống với các hình dạng của khối cơ bản. - GV sử dụng câu hỏi gợi mở, nêu vấn đề,... để kích thích HS mong muốn thực hành sáng tạo với các khối cơ bản. Ví dụ: Các em có muốn tạo khối lập phương, khối trụ, khối cầu,... từ đất nặn? Em sẽ ghép khối nào với nhau để tạo sản phẩm theo ý thích? Làm cách nào để chúng ta tạo được các khối này? Em sẽ tạo ra sản phẩm nào từ các khối này? 3.2. Hoạt động thực hành, sáng tạo và thảo luận	- Lắng nghe và trả lời câu hỏi. - Quan sát hình. - Thảo luận nhóm. - Đại diện các nhóm HS trình bày. - Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.
---	---

3.2.1. <i>Tìm hiểu cách thực hành tạo khối</i> - GV tổ chức HS làm việc nhóm và giao nhiệm vụ: + Quan sát hình minh hoạ trang 55 SGK, phân Cách tạo khối từ đất nặn. + Nêu thứ tự các bước thực hành tạo khối cầu, khối lập phương, khối trụ từ đất nặn. - GV giới thiệu minh hoạ các bước chính: • Chọn đất, chọn màu đất để tạo màu cho mỗi khối. • Thực hiện lần lượt các bước như hình minh hoạ ở mỗi khối trong trang 55 SGK. Lưu ý: Trong hướng dẫn HS cách thực hành, GV cần tạo sự tương tác với HS, kết hợp giảng giải, phân tích một số thao tác cơ bản như: vẽ tròn, lăn dọc, ước lượng kích thước các cạnh của khối lập phương,...; cách sử dụng đất nặn, dao cắt đất,... - GV có thể gợi mở HS ghép hai khối lập phương để tạo nên khối hình chữ nhật, ghép nhiều khối vuông các màu khác nhau tạo thành khối rubic,...	- Lắng nghe yêu cầu của GV và thực hiện. - Thảo luận nhóm. - Đại diện các nhóm HS trình bày. - Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung. - Trả lời câu hỏi.
---	---

3.2.2. <i>Thực hành, sáng tạo</i> a) Tổ chức HS tạo các khối cơ bản - GV tổ chức HS theo nhóm học tập, yêu cầu: + HS thực hành cá nhân: Vận dụng cách tạo các khối cơ bản ở trang 55 SGK, để tạo các khối cơ bản cho riêng mình. + HS thảo luận nhóm: Mỗi HS quan sát các bạn trong nhóm thực hành, cùng trao đổi với bạn về quá trình thực hành, như: lựa chọn đất, màu đất, kích thước, đặc điểm của từng khối,... - GV quan sát HS thực hành, nắm bắt các thông tin HS trao đổi, kĩ năng HS thực hành,... và gợi mở, nêu câu hỏi với HS (cá nhân/nhóm, toàn lớp) có thể hỗ trợ HS (nếu cần thiết); hướng dẫn HS cách bảo đảm vệ sinh trong thực hành, khích lệ HS tương tác với các bạn: + Quan sát các bạn trong nhóm, trong lớp thực hành. + Nêu câu hỏi hoặc tham vấn ý kiến của bạn: Các khối vừa tạo được có tên là gì? Màu sắc của khối đó?... + Đưa ra nhận xét/ý kiến, về màu sắc, hình dạng, kích thước,... đối với các	- Lắng nghe yêu cầu của GV và thực hiện. - Thảo luận nhóm. - Đại diện các nhóm HS chia sẻ trước lớp. - Thực hiện theo yêu cầu của GV. - Trưng bày sản phẩm theo nhóm - Quan sát sản phẩm của các cá nhân/các nhóm.
---	--

sản phẩm trong nhóm/của bạn. Lưu ý: Căn cứ thực tiễn hoạt động của HS, GV có thể vận dụng tình huống có vấn đề để thử thách, gợi mở HS vượt qua trong thực hành, sáng tạo. b) Tổ chức HS tạo sản phẩm nhóm và thảo luận. - GV gợi mở HS một số cách tạo sản phẩm nhóm từ khối của mỗi cá nhân HS thông qua hình ảnh trực quan SGK hoặc sản phẩm sưu tầm của GV, kết hợp gợi mở HS chia sẻ, lựa chọn. Ví dụ: + <i>Cách 1:</i> Ghép hai khối vuông để tạo khối hình chữ nhật. + <i>Cách 2:</i> Ghép khối trụ với khối cầu tạo hình cây (GV lưu ý HS màu sắc của hai khối sao cho gần với màu sắc của cây). + <i>Cách 3:</i> Ghép khối lập phương với khối trụ tạo chiếc bánh gato. + <i>Cách 4:</i> Ghép khối cầu, khối lập phương và khối trụ tạo chiếc ô tô tải (Hình minh họa trang 56 SGK). + <i>Cách 5:</i> Từ một khối thêm một số chi tiết tạo hình con vật, đồ vật, món ăn,... (Hình minh họa trang 56 SGK). - GV gợi mở các nhóm trao đổi, chia sẻ vận dụng sản phẩm. Ví dụ:	- Trao đổi, chia sẻ cảm nhận dựa trên một số gợi ý của GV.
--	---

Sản phẩm của nhóm em có thể trưng bày hoặc trang trí ở đâu? 3.3. Hoạt động trưng bày sản phẩm và cảm nhận, chia sẻ - Tùy vào không gian lớp học, GV có thể tổ chức HS trưng bày sản phẩm trên bục bệ, mặt bàn hoặc cầm trên tay. - GV tổ chức cho HS quan sát sản phẩm của các cá nhân/các nhóm, gợi mở HS nhớ lại quá trình thực hành như: tìm hiểu cách tạo khối, cách liên kết các khối trên từng sản phẩm của nhóm, tham gia thảo luận,... - GV tổ chức cho HS trao đổi, chia sẻ cảm nhận dựa trên một số gợi ý sau: + Em thích sản phẩm của ai/nhóm nào? + Có những hình khối nào ở sản phẩm của nhóm em hoặc nhóm bạn? + Sản phẩm của em/nhóm em có gì khác với sản phẩm của các bạn/các nhóm khác? + Trong các sản phẩm trưng bày, khối nào do em tạo ra? + Để tạo thành sản phẩm của	
--	--

nhóm, em và các bạn đã làm như thế nào? + Em có cách nào khác để tạo thêm sản phẩm từ các khối cầu, khối lập phương, khối trụ? - GV đánh giá kết quả thực hành sáng tạo, gợi mở HS liên hệ với thực tiễn và ý tưởng sáng tạo các sản phẩm mới bằng những cách khác.	
Hoạt động 4: Hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung Vận dụng Gợi mở HS nhận ra cách tạo khối, cách liên kết khối tạo sản phẩm theo cách khác. - GV tổ chức HS quan sát hình ảnh minh họa SGK phần <i>Vận dụng</i>, trang 56 SGK và gợi mở HS nêu cách tạo sản phẩm khác từ khối đất nặn. - Nếu thời lượng cho phép, GV có thể giới thiệu cách thực hành và khuyến khích HS thực hiện ở nhà (nếu HS thích).	- Quan sát hình ảnh minh họa SGK phần <i>Vận dụng</i>, trang 56 SGK. - Có ý tưởng tạo ra sản phẩm khác và chia sẻ với bạn/nhóm.

Hoạt động 5: Tổng kết bài học - GV tóm tắt nội dung chính của bài học (đối chiếu với mục tiêu đã nêu): + Mỗi khối cơ bản như khối lập phương, khối cầu, khối trụ,... có hình dạng, cấu trúc khác nhau. + Có nhiều cách để tạo khối cơ bản từ đất nặn, có thể liên kết các khối cơ bản để tạo sản phẩm theo ý thích. + Từ các khối cơ bản có thể tạo ra nhiều khối khác. - Nhận xét, đánh giá: ý thức học tập, sự chuẩn bị bài học và mức độ tham gia thảo luận, thực hành, của HS (cá nhân, nhóm, toàn lớp).	- Lắng nghe, tương tác với GV.
Hoạt động 6: Hướng dẫn HS chuẩn bị bài học tiếp theo GV nhắc HS: - Xem và tìm hiểu trước nội dung Bài 13 SGK. - Chuẩn bị các đồ dùng, dụng cụ theo yêu cầu ở mục Chuẩn bị trong Bài 13 SGK: vật liệu có dạng khối, băng dính, hồ/keo dán,...	- Lắng nghe, ghi nhớ.

- Cần sưu tầm các vật liệu tái chế sẵn có ở gia đình, địa phương.	
---	--

Bài 13. SÁNG TẠO CÙNG VẬT LIỆU TÁI CHẾ

(2 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Phẩm chất

Bài học góp phần bồi dưỡng ở HS những đức tính chăm chỉ, tiết kiệm, ý thức bảo vệ môi trường,... thông qua các hoạt động cụ thể sau:

- Tích cực tham gia các hoạt động học tập, sáng tạo; biết sưu tầm một số đồ vật đã qua sử dụng có ở xung quanh để làm vật liệu và tái chế thành sản phẩm thẩm mỹ.
- Biết giữ vệ sinh trường lớp học, môi trường xung quanh như: gom nhặt giấy vụn bỏ vào thùng rác, không để hồ dán, băng keo dính trên bàn, ghế.
- Trân trọng sản phẩm mỹ thuật do mình, do bạn bè và người khác tạo ra; lắng nghe bạn chia sẻ và tôn trọng sự chia sẻ, cảm nhận về sản phẩm của bạn.
- Không tự tiện sử dụng đồ dùng, vật liệu của bạn/người khác, khi chưa được sự đồng ý.

2. Năng lực

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

2.1. *Năng lực mỹ thuật*

- Nhận biết được hình dạng khối cơ bản qua một số đồ vật đã qua sử dụng.
- Tạo được sản phẩm mỹ thuật theo ý thích từ những đồ vật đã qua sử dụng có dạng khối cơ bản. Bước đầu biết thể hiện tính ứng dụng của sản phẩm như làm đồ dùng học tập, đồ chơi, đồ vật trang trí,...
- Biết trưng bày, giới thiệu và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.

2.2. *Năng lực chung*

- Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động sưu tầm, vật liệu để thực hành; tự lựa chọn cách để thực hành, sáng tạo sản phẩm theo ý thích.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Cùng bạn trao đổi, thảo luận và trưng bày, nhận xét sản phẩm.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn vật liệu, hoạ phẩm, công cụ để thực hành tạo nên sản phẩm.

2.3. *Năng lực đặc thù khác*

- Năng lực ngôn ngữ: Khả năng trao đổi, thảo luận và giới thiệu, nhận xét,... sản phẩm rõ ràng.
- Năng lực tư duy khái quát: Khả năng nhận biết các hình khối cơ bản từ những đồ vật đã qua sử dụng, sản phẩm mỹ thuật.
- Năng lực thể chất: Sử dụng dụng cụ học tập khéo léo, linh hoạt và an toàn.
- Năng lực tính toán: Thể hiện khả năng nhận biết tỉ lệ cao, thấp, to, nhỏ, xa, gần,...

II. CHUẨN BỊ CỦA HỌC SINH VÀ GIÁO VIÊN

1. **Học sinh:** SGK Mỹ thuật 1, Vở thực hành Mỹ thuật 1; các vật liệu, công cụ,... như mục Chuẩn bị ở SGK. Đặc biệt cần có những vật liệu dạng khối sẵn có ở địa phương như GV đã hướng dẫn.
2. **Giáo viên:** Vật liệu đã qua sử dụng có dạng khối, giấy màu thủ công, kéo, bút chì, băng dính/hồ dán; sản phẩm mỹ thuật, hình ảnh minh hoạ nội dung bài học; máy tính, máy chiếu, ti vi (nên có nếu điều kiện cho phép).

III. PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. **Phương pháp dạy học:** Trực quan, quan sát, gợi mở, thực hành, thảo luận, giải quyết vấn đề,...
2. **Kỹ thuật dạy học:** Đặt câu hỏi, bể cá, động não, khăn phủ bàn,...
3. **Hình thức tổ chức dạy học:** Làm việc cá nhân, làm việc nhóm.

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Hoạt động 1: Ổn định lớp GV có thể tạo tâm thế học tập cho HS thông qua: - GV kiểm tra sĩ số HS. - Gọi mở HS giới thiệu những đồ dùng, vật liệu đã chuẩn bị. - Kích thích HS tập trung vào hoạt động khởi động.	- Ổn định trật tự, thực hiện theo yêu cầu của GV. - Tập trung chuẩn bị dụng cụ học tập. - Giới thiệu những đồ dùng, vật liệu đã chuẩn bị.

Hoạt động 2: Khởi động, giới thiệu bài học Có nhiều cách để GV giới thiệu bài: Giới thiệu bài bằng cách tích hợp kiến thức của môn học khác hoặc giới thiệu trực tiếp vào nội dung bài học thông qua tổ chức hoạt động trò chơi. GV tham khảo gợi ý: - GV liên hệ với Bài 12, tổ chức cho HS hoạt động nhóm thông qua trò chơi “Điều em đã biết” GV đưa mỗi nhóm một sản phẩm và yêu cầu HS quan sát, tìm hiểu sản phẩm. Lưu ý: - Sản phẩm dạng khối, vật liệu/chất liệu mà HS đã biết. + Nhiệm vụ: HS trong nhóm thảo luận, viết tên của sản phẩm, tên loại vật liệu/ chất liệu làm nên sản phẩm, tên khối và màu sắc trên sản phẩm. + Kết quả: Viết đúng, đủ các thông tin theo yêu cầu ở nhiệm vụ. + Đánh giá kết quả: Dựa trên kết quả, thời gian hoàn thành, phối hợp giữa các thành viên trong nhóm. GV dựa trên kết quả của các nhóm và gợi mở vào bài học.	- Lắng nghe, tương tác với GV. - Quan sát, tìm hiểu, thảo luận. - Nêu tên sản phẩm, loại vật liệu, tên khối, màu sắc,... - Trình bày, nhận xét.
--	---

Hoạt động 3: Tổ chức cho HS tìm hiểu, khám phá Những điều mới mẻ 3.1. Quan sát, nhận biết 3.1.1. Nhận biết vật liệu dạng khối - GV tổ chức cho HS quan sát hình ảnh trang 57 SGK và vật liệu do GV chuẩn bị. Yêu cầu thảo luận, trả lời một số câu hỏi sau: + Kể tên một số vật liệu/đồ vật ở hình ảnh hoặc (và) do GV, HS chuẩn bị. + Vật liệu/đồ vật nào có dạng khối cầu, khối trụ, khối lập phương,...? + Các vật liệu/đồ vật được làm bằng chất liệu gì? 3.1.2. Nhận biết sản phẩm tạo từ vật liệu dạng khối (trang 59 SGK) và hình ảnh sản phẩm hoặc vật thật do GV chuẩn bị - GV tổ chức cho HS quan sát, thảo luận và nêu vấn đề, gợi mở để giúp HS nhận ra vật liệu dạng khối cơ bản ở một số sản phẩm. Ví dụ: + Hãy kể tên một số sản phẩm. + Các sản phẩm có những dạng khối gì? - GV giới thiệu rõ hơn một số sản phẩm cụ thể, liên hệ với các vật liệu dạng khối được sử dụng để tạo sản phẩm. Ví dụ: Hình dáng người trang 59 SGK được tạo nên từ vật liệu vỏ hộp sữa có	- Quan sát hình ảnh trang 57 SGK và vật liệu do GV chuẩn bị. - Trả lời các câu hỏi. - Quan sát, thảo luận. - Trình bày trước nhóm/lớp. - Lắng nghe, tương tác với GV. - Thảo luận với bạn về ý tưởng, chia sẻ ý tưởng tạo sản phẩm từ vật liệu và lựa chọn vật liệu để thực hành.
--	---

dạng khối chữ nhật làm thân, khuôn mặt được tạo từ vật liệu có dạng khối lập phương, tay và chân được tạo từ ống hút nhựa dạng khối trụ;... GV gọi nhắc: + Có nhiều vật liệu dạng khối. + Các vật liệu/đồ vật dạng khối đã qua sử dụng dễ tìm thấy trong cuộc sống. + Mỗi vật liệu đều có đặc điểm riêng. + Có thể sử dụng các vật liệu dạng khối để sáng tạo sản phẩm mỹ thuật độc đáo. - GV gọi mở HS chia sẻ ý tưởng tạo sản phẩm từ vật liệu và lựa chọn vật liệu để thực hành. Kích thích mong muốn thực hành của HS. 3.2. Hoạt động thực hành, sáng tạo và thảo luận 3.2.1. Tìm hiểu cách tạo sản phẩm - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm và giao nhiệm vụ: + Quan sát hình minh họa trang 58 SGK (hoặc do GV chuẩn bị và trình chiếu). + Nêu thứ tự các bước tạo đồ chơi làm “búp bê” từ vật liệu tái chế. - GV hướng dẫn, kết hợp giảng giải và tương tác với HS dựa trên các bước cơ bản sau: Bước 1: Chuẩn bị + Lựa chọn vật liệu chính (khối lập phương hoặc khối trụ,...). + Lựa chọn vật liệu khác phối hợp (sợi dây, vải, len, giấy màu, giấy báo,...). + Chọn công cụ thực hành (kéo, băng dính, hồ dán,...). Bước 2: Tạo các chi tiết cho sản phẩm (Có thể vẽ kết hợp cắt, xé, uốn) + Tạo thân búp bê bằng lõi giấy vệ sinh có dạng	- Quan sát hình minh họa trang 58 SGK. - Thảo luận nhóm về thứ tự các bước tạo đồ chơi làm “búp bê” từ vật liệu tái chế. - Trình bày các bước theo ý tưởng cá nhân/nhóm. - Lắng nghe.
--	---

hình trụ và giấy thủ công. + Tạo khuôn mặt bút bê bằng quả bóng có dạng hình cầu. + Tạo các bộ phận và chi tiết: tóc, mắt, mũi, miệng,... và trang trí bằng cắt dán giấy màu. Lưu ý: Các chi tiết, bộ phận của búp bê có thể được làm trước hoặc sau. Ví dụ: có thể tạo thân búp bê trước rồi làm khuôn mặt hoặc ngược lại. Chú ý kích thước của phần đầu, phần thân và các chi tiết mắt, mũi miệng trên khuôn mặt; kiểu tóc, màu tóc theo ý thích,... Bước 3: Chắp ghép các chi tiết, bộ phận để tạo hình dáng búp bê + Chắp ghép chi tiết chính trước (đầu, thân). + Chắp ghép các chi tiết phụ sau (mắt, mũi, miệng, tóc, trang trí....). Bước 4: Hoàn thiện sản phẩm + Chỉnh sửa hình dáng sản phẩm cho cân đối, chắc chắn. + Loại bỏ những chi tiết không thích hoặc bổ sung, trang trí thêm cho sản phẩm. Lưu ý: + GV nên giới thiệu thêm cách tạo hình sản phẩm khác ở trang 59 SGK (một số bước thực hiện chính). + GV có thể sử dụng trình chiếu các bước ở trên và giới thiệu, để dành lượng thời gian hướng dẫn một số cách tạo sản phẩm khác (ở trang 59 hoặc do GV chuẩn bị); giúp HS có tham khảo thêm ý tưởng thực hiện. 3.2.2. <i>Thực hành và thảo luận</i>	- Chia sẻ ý tưởng về sản phẩm mong muốn thực hành. - Trao đổi, nhận xét ý tưởng của bạn/nhóm khác. - Tự tạo sản phẩm theo ý thích. - Thảo luận nhóm, cùng trao đổi với bạn trong nhóm để hoàn thành công việc của cá nhân.
--	--

a) GV gợi mở cho HS hình thành ý tưởng ban đầu cho thực hành - Sử dụng câu hỏi để HS chia sẻ ý tưởng về sản phẩm mong muốn thực hành. Ví dụ: Mục đích sử dụng, đặc điểm hình dạng, màu sắc, kích thước,...; lựa chọn vật liệu để thực hành,... - Vận dụng một số hình ảnh sản phẩm ở trang 59 SGK, hoặc một số sản phẩm do GV chuẩn bị là vật thật có ở địa phương (nên có) để giúp HS liên tưởng thực hành. Lưu ý: GV cần dựa vào khả năng của HS để có thể gợi mở HS lựa chọn ít hay nhiều vật liệu, làm ra sản phẩm có cấu trúc đơn giản hay phức tạp. Hoàn thiện ở mức đơn giản với ít loại vật liệu hoặc hoàn thiện sản phẩm có kết hợp một số loại vật liệu, hình khối khác nhau. b) Tổ chức HS thực hành cá nhân và thảo luận nhóm với nhiệm vụ - HS làm việc cá nhân: Tạo sản phẩm theo ý thích, có thể tham khảo: + Cách tạo hình búp bê ở trang 58 SGK hoặc cách tạo hình sản phẩm do GV giới thiệu. + Một số sản phẩm ở trang 59 SGK và sản phẩm do GV chuẩn bị. - HS thảo luận nhóm: Các thành viên thực hiện	- Lắng nghe và tương tác với GV. - Tạo sản phẩm nhóm. - Sắp xếp các sản phẩm của cá nhân trong nhóm. - Trưng bày sản phẩm theo nhóm - Quan sát sản phẩm của các cá nhân/các nhóm. - Trao đổi, chia sẻ cảm nhận dựa trên một số gợi ý của GV.
---	--

công việc của mình và quan sát các bạn trong nhóm thực hành, cùng trao đổi với bạn. Ví dụ: ý tưởng thể hiện, lựa chọn vật liệu, màu sắc, hình khối, mục đích sử dụng (dùng làm gì), đặt ở đâu,... - GV quan sát HS thực hành, thảo luận; trao đổi với HS, nắm bắt thông tin và xử lý kịp thời (phân tích giải thích, hướng dẫn hoặc hỗ trợ,...); khích lệ HS quan sát, trao đổi với các bạn trong nhóm, trong lớp và tự đưa ra nhận xét/ý kiến cho những lựa chọn của cá nhân/nhóm. Ví dụ: Tên sản phẩm, dạng khối của vật liệu sử dụng làm sản phẩm, những nét, chấm trang trí như thế nào?... c) Tổ chức cho HS tạo sản phẩm nhóm (nếu thời gian cho phép thực hiện) thông qua thảo luận ý tưởng và sắp xếp các sản phẩm của cá nhân trong nhóm. 3.3. Hoạt động trưng bày sản phẩm và cảm nhận, chia sẻ - Sản phẩm sáng tạo từ vật liệu tái chế rất hấp dẫn và phù hợp với nhiều không gian, tùy vào lượng thời gian cho hoạt động, địa điểm trưng bày,... để GV tổ chức. Ví dụ tham khảo: + Trưng bày đơn sản phẩm/nhóm sản phẩm trên bàn, bục, bệ. + Trưng bày ở giữa lớp hoặc dùng dây treo sản phẩm bên cửa sổ, trên tường, hành lang,... + Trưng bày trong khuôn viên vườn trường theo chủ đề, hình thức thể hiện trên sản phẩm,...	- Lắng nghe.
---	---------------------

- | | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none">- GV tổ chức cho HS quan sát toàn bộ các sản phẩm, từng sản phẩm cũng như các chi tiết chính/phụ trên sản phẩm. GV gọi mở để HS trao đổi, thảo luận, chia sẻ cảm nhận cá nhân trong nhóm và nhóm khác. Tùy vào khả năng cảm nhận của HS và thời lượng dành cho nội dung này, GV có thể định hướng phù hợp cho HS. GV có thể tham khảo một số câu hỏi có tính chất gợi mở sau:<ul style="list-style-type: none">+ Sản phẩm của em (hoặc nhóm em) có tên là gì?+ Sản phẩm được tạo nên từ vật liệu hình khối nào?+ Em thích sản phẩm của bạn nào/nhóm nào?+ Sản phẩm của em/nhóm em có thể dùng để làm gì?+ Để tạo thành sản phẩm của em/của nhóm, em và các bạn đã làm như thế nào?+ Qua bài học em cần làm gì để bảo vệ môi trường?- Dựa trên sự trao đổi, thảo luận và chia sẻ của HS, GV đánh giá kết quả thực hành sáng tạo, kích thích HS nhớ lại quá trình thực hành tạo sản phẩm; kích thích HS có ý thức sáng tạo sản phẩm đơn giản từ vật liệu tái chế; kết hợp bồi dưỡng, giáo dục HS ý thức bảo vệ môi trường. | |
|--|--|

Hoạt động 4: Hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung Vận dụng - GV tổ chức HS quan sát hình ảnh minh hoạ SGK trang 60 SGK và gợi mở HS nhận ra có thể tạo nhiều sản phẩm từ những vật liệu dạng khối cơ bản. - Nếu thời lượng cho phép, GV có thể giới thiệu cách thực hành và khuyến khích HS thực hiện ở nhà (nếu HS thích).	- Quan sát hình ảnh minh hoạ SGK trang 60 SGK. - Lắng nghe và tương tác với GV.
Hoạt động 5: Tổng kết bài học - Nhận xét, đánh giá: ý thức học tập, sự chuẩn bị vật liệu, mức độ tham gia thảo luận, thực hành, của HS (cá nhân, nhóm, toàn lớp). - GV tóm tắt nội dung chính của bài (đối chiếu với mục tiêu đã nêu): + Vật liệu tái chế luôn có sẵn ở xung quanh. + Có thể sử dụng vật liệu tái chế để sáng tạo sản phẩm mỹ thuật như làm đồ dùng, đồ chơi và góp phần bảo vệ môi trường.	- Lắng nghe và tương tác với GV.
Hoạt động 6: Hướng dẫn HS chuẩn bị bài học tiếp theo GVnhắc HS: - Xem và tìm hiểu trước Bài 14 SGK.	- Lắng nghe, ghi nhớ.

- Chuẩn bị đồ dùng, dụng cụ theo yêu cầu ở mục Chuẩn bị trong Bài 14 SGK. - Suu tầm đồ dùng học tập được làm từ vật liệu sẵn có ở địa phương hoặc do gia đình, địa phương làm ra.	
---	--

Chủ đề 7

TRƯỜNG HỌC YÊU THƯƠNG **Bài 14. ĐỒ DÙNG HỌC TẬP THÂN QUEN** *(2 tiết)*

I. MỤC TIÊU

1. Phẩm chất

Bài học góp phần bồi dưỡng ở HS các phẩm chất như: đức tính chăm chỉ, ý thức giữ gìn vệ sinh lớp học, tôn trọng sản phẩm mỹ thuật,... thông qua một số biểu hiện cụ thể sau:

- Chuẩn bị đồ dùng, công cụ, vật liệu,... phục vụ học tập.
- Biết bảo quản và giữ gìn đồ dùng học tập sạch, đẹp.
- Có ý thức làm đẹp các đồ vật dùng trong sinh hoạt, học tập hằng ngày; tôn trọng sản phẩm do mình, bạn bè và người khác tạo ra.

2. Năng lực

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

2.1. *Năng lực mỹ thuật*

- Nhận biết được hình dạng, đường nét của một số đồ dùng học tập quen thuộc.
- Tạo được hình đồ dùng học tập bằng cách in nét và biết vận dụng chấm, nét, màu sắc để trang trí đồ dùng học tập.
- Biết trưng bày, giới thiệu và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.

2.2. *Năng lực chung*

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập; chủ động lựa chọn đồ dùng học tập để tiến hành thực hành sáng tạo.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ, trao đổi và cùng bạn tạo sản phẩm nhóm.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng công cụ, hoạ phẩm để

thực hành tạo nên sản phẩm.

2.3. Năng lực đặc thù khác

- Năng lực ngôn ngữ: Biết trao đổi, thảo luận và giới thiệu, nhận xét,... sản phẩm.
- Năng lực thể chất: Vận dụng sự khéo léo của bàn tay trong các hoạt động với các thao tác: vẽ, cắt, dán,...

II. CHUẨN BỊ CỦA HỌC SINH VÀ GIÁO VIÊN

1. **Học sinh:** SGK Mĩ thuật 1; Vở thực hành Mĩ thuật 1; giấy/bìa giấy, màu vẽ, bút chì, tẩy chì, hồ dán, kéo,...

2. **Giáo viên:** SGK Mĩ thuật 1, Vở thực hành Mĩ thuật 1; giấy/bìa giấy, kéo, bút chì; hình ảnh minh hoạ nội dung bài học; máy tính, máy chiếu hoặc ti vi (nếu có).

III. PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. **Phương pháp dạy học:** Trực quan, quan sát, gợi mở, trò chơi, thực hành, thảo luận, giải quyết vấn đề, sử dụng tình huống có vấn đề, liên hệ thực tiễn,...

2. **Kĩ thuật dạy học:** Đặt câu hỏi, động não, bể cá,...

3. **Hình thức tổ chức dạy học:** Làm việc cá nhân, làm việc nhóm.

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
------------------	------------------

Hoạt động 1: Ổn định lớp GV có thể tạo tâm thế học tập cho HS thông qua một số gợi ý sau: - GV kiểm tra sĩ số và chuẩn bị bài học của HS. - Gợi mở để HS giới thiệu một số đồ dùng học tập của riêng mình. - GV kích thích HS tập trung vào hoạt động khởi động.	- Ổn định trật tự, thực hiện theo yêu cầu của GV. - Tập trung chuẩn bị dụng cụ học tập. - Giới thiệu những đồ dùng học tập của mình..
Hoạt động 2: Khởi động, giới thiệu bài học Trò chơi “Hộp giấy bí mật”. - Chuẩn bị: GV chuẩn bị một hộp giấy, trong đó có một số đồ dùng học tập quen thuộc như: hộp màu, thước kẻ, tẩy, kéo, băng dính, hồ dán, bút chì, bút mực,... Hộp giấy đóng kín, trên một bề mặt của hộp có một ô trống sao cho có thể đưa cánh tay HS vào trong hộp để cầm đồ dùng trong hộp và gọi tên đồ dùng đó. - Cách chơi: + GV chia HS trong lớp thành 2 nhóm. + Nhiệm vụ: Một số thành viên trong nhóm tham gia chơi, các thành viên khác trong nhóm và nhóm còn lại quan sát, cổ vũ. Từng thành viên tham gia chơi lên gần với hộp giấy, đưa tay vào trong hộp qua ô trống, cầm một đồ dùng trong hộp, đoán tên đồ dùng đó, mắt không nhìn vào hộp. Sau khi nói xong, lấy đồ dùng ra khỏi hộp để cả lớp cùng chứng kiến và đánh giá.	- Lắng nghe hướng dẫn của GV. - Tham gia trò chơi theo nhóm. - Cổ vũ các bạn.

Lưu ý: Chỉ được thay đổi nêu tên đồ dùng khi đồ dùng đó chưa cầm ra khỏi hộp giấy. Đánh giá: Kết thúc trò chơi, nhóm nào nói được đúng tên đồ dùng và số lượng đồ dùng lấy ra khỏi hộp nhiều hơn là nhóm đó được tích lũy vào thành tích học (hoặc có thể có phần thưởng tinh thần/vật chất mang tính động viên HS là chính). GV gọi mở HS nêu tác dụng của mỗi đồ dùng học tập và giới thiệu bài học.	- Nêu tác dụng của mỗi đồ dùng học tập.
Hoạt động 3: Tổ chức cho HS tìm hiểu, khám phá Những điều mới mẻ 3.1. Hoạt động quan sát, nhận biết - Tổ chức cho HS thảo luận nhóm, yêu cầu: + Mỗi cá nhân giới thiệu với các bạn trong nhóm một đồ dùng học tập. + Nội dung giới thiệu: tên đồ dùng, màu sắc, mô tả đường nét tạo hình dạng của đồ dùng. - Tổ chức cho các nhóm giới thiệu một số đồ dùng của thành viên trong nhóm về hình dạng, đường nét, màu sắc,... - GV nêu câu hỏi để HS mô tả các đồ dùng ở hình minh hoạ trang 61 SGK. - GV tóm tắt, giới thiệu rõ hơn đặc điểm về hình, nét, màu sắc trang trí ở đồ dùng. 3.2. Hoạt động thực hành, sáng tạo	- Thảo luận nhóm. - Giới thiệu với các bạn trong nhóm một đồ dùng học tập. - Đại diện nhóm giới thiệu một số đồ dùng của thành viên trong nhóm về hình dạng, đường nét, màu sắc,... - Quan sát hình minh hoạ trang 62 SGK. - Thảo luận cách thực hành tạo

3.2.1. <i>Tìm hiểu cách thực hành</i> - Tổ chức HS làm việc nhóm, yêu cầu: + Quan sát hình minh hoạ trang 62 SGK. + Nêu cách thực hành tạo hình và trang trí cái thước kẻ. - GV tóm tắt lại các bước, kết hợp thị phạm minh hoạ một hoặc một số đồ dùng khác và giảng giải một số thao tác chính như: đặt thước trên giấy, in nét, vẽ nét, cắt,... - GV lưu ý: + HS có thể thực hiện theo thứ tự sau: • In hình đồ dùng học tập bằng nét. • Cắt hình thước kẻ khỏi tờ giấy. • Trang trí nét, chấm, màu sắc,... theo ý thích và hoàn thành sản phẩm. GV nêu câu hỏi để HS thảo luận, chia sẻ với bạn về sự lựa chọn đồ dùng để thực hành vẽ hình và trang trí. Ví dụ: Em sẽ chọn đồ dùng nào để vẽ hình và trang trí? Vì sao em chọn đồ dùng đó? 3.2.2. <i>Thực hành, sáng tạo</i> a) Tổ chức cho HS làm việc cá nhân kết hợp thảo luận	hình và trang trí cái thước kẻ.
---	---------------------------------

nhóm, nhiệm vụ - Lựa chọn đồ dùng học tập sẵn có. - Vận dụng cách thực hành ở hình minh hoạ trang 62 SGK để tạo sản phẩm. - Quan sát các bạn trong nhóm; trao đổi, chia sẻ, nêu câu hỏi,... với bạn trong nhóm thực hành. Ví dụ: + Tại sao bạn chọn đồ dùng này để thực hành? + Bạn thích vẽ cho hình đồ dùng? + Bạn sẽ trang trí hình đồ dùng bằng chấm, nét, màu sắc như thế nào? + Bạn thích sản phẩm của bạn nào trong nhóm? - GV quan sát, nắm bắt mức độ làm việc, tham gia trao đổi của HS thông qua các câu hỏi tương tác. Ví dụ: + Nhóm em đã tạo hình và trang trí được những đồ dùng học tập nào? + Các hình đồ dùng của các bạn trong nhóm có trang trí giống nhau không? + Em thích sản phẩm của bạn nào trong nhóm? + Em đã nói những gì về hình đồ dùng của mình với các bạn? - GV khuyến khích HS có thể tạo thêm sản phẩm cho mình.	- Lắng nghe, quan sát, ghi nhớ. - Thảo luận, trả lời câu hỏi. - Làm việc cá nhân, nhóm. - Quan sát các bạn trong nhóm; trao đổi, chia sẻ, nêu câu hỏi,... với bạn trong nhóm thực hành.
---	---

b) Tổ chức HS làm việc nhóm kết hợp thảo luận - Nhiệm vụ: sắp xếp sản phẩm của các cá nhân tạo sản phẩm nhóm. - Gọi mở HS thảo luận. Ví dụ: + Tên đồ dùng các thành viên trong nhóm sử dụng để thực hành. + Các cá nhân đã tạo sản phẩm như thế nào? + Sản phẩm của nhóm đã tạo như thế nào, trong đó gồm sản phẩm nào, của ai? 3.3. Hoạt động trưng bày sản phẩm và cảm nhận, chia sẻ - GV có thể tổ chức HS trưng bày với hình thức: + Trưng bày sản phẩm trên bảng của lớp. + Trưng bày sản phẩm tại nhóm học tập. - Hướng dẫn HS quan sát và gọi mở cảm nhận, chia sẻ. Ví dụ: + Sản phẩm của nhóm em/nhóm bạn có những hình đồ dùng nào? + Em thích sản phẩm của nhóm nào? Vì sao? + Hình đồ dùng nào do em tạo hình và trang trí? + Sản phẩm của em tạo được có những màu sắc, đường nét nào? - GV đánh giá kết quả thực hành, thảo luận; kích thích HS nhớ lại quá trình thực hành và chia sẻ	- Lắng nghe, trả lời câu hỏi. - Tạo sản phẩm nhóm. - Sắp xếp các sản phẩm của cá nhân trong nhóm. - Thảo luận dựa theo câu hỏi của GV.
--	---

cùng các bạn; gợi mở chia sẻ về cách giữ gìn đồ dùng học tập sạch, đẹp.	- Trưng bày sản phẩm. - Trình bày trước lớp. - Quan sát, chia sẻ, nhận xét sản phẩm của bạn.
Hoạt động 4: Hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung Vận dụng GV sưu tầm tranh vẽ, tranh xé dán hoặc sản phẩm nặn hình đồ dùng học tập (3D) và giới thiệu, gợi mở cho HS có nhiều cách tạo sản phẩm mỹ thuật với đồ dùng học tập sẵn có.	- Lắng nghe, tương tác với GV.

Hoạt động 5: Tổng kết bài học - Gọi mở HS tự đánh giá mức độ tham gia học tập. - Nhận xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ của HS. - Sử dụng nội dung tóm tắt cuối bài ở trang 64 SGK. - Liên hệ với mục tiêu bồi dưỡng các phẩm chất: chăm chỉ, ý thức vệ sinh lớp học, tôn trọng sản phẩm mỹ thuật,...	- Tự nhận xét mức độ tham gia học tập. - Lắng nghe, tương tác với GV.
Hoạt động 6: Hướng dẫn HS chuẩn bị bài học tiếp theo GV nhắc HS: - Đọc nội dung Bài 15. - Chuẩn bị đồ dùng, công cụ theo yêu cầu ở Bài 15. - Hướng dẫn HS sưu tầm đồ dùng, vật liệu, chất liệu sẵn có ở địa phương phù hợp với nội dung bài học tiếp theo.	- Lắng nghe, ghi nhớ.

Bài 15. EM VẼ CHÂN DUNG BẠN

(2 tiết)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Phẩm chất

Bài học góp phần bồi dưỡng ở HS các phẩm chất như nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm,... thông qua một số biểu hiện cụ thể sau:

- Thể hiện sự thân thiện, hoà đồng với các bạn; yêu mến, quý trọng thầy cô; tôn trọng sự khác biệt giữa các bạn và mọi người.
- Biết chuẩn bị đồ dùng, dụng cụ học tập và tích cực tham gia các hoạt động của nhóm. Không tự tiện sử dụng màu sắc, hoạ phẩm và đồ dùng của bạn khi chưa được bạn đồng ý.
- Chia sẻ chân thực suy nghĩ, cảm nhận của mình, thể hiện sự trân trọng sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật của mình, của bạn và người khác.

2. Năng lực

Bài học góp phần hình thành, phát triển các năng lực sau:

2.1. *Năng lực mỹ thuật*

- Nhận biết hình dạng, đặc điểm khuôn mặt của các bạn trong nhóm/lớp.
- Vẽ được chân dung bạn bằng nét và màu sắc sẵn có, bước đầu biết thể hiện đặc điểm chân dung của bạn ở mức độ đơn giản.
- Chia sẻ được cảm nhận về bức tranh của mình, của bạn; biết trao đổi về ứng dụng của tranh chân dung vào cuộc sống.

2.2. *Năng lực chung*

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết và chuẩn bị đủ đồ dùng, vật liệu để học tập, chủ động trong hoạt động học.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng bạn trao đổi, thảo luận và nhận xét đặc điểm khuôn mặt và sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng công cụ, hoạ phẩm để thực hành tạo nên sản phẩm.

2.3. *Năng lực đặc thù khác*

- Năng lực ngôn ngữ: Sử dụng được ngôn ngữ mô tả khuôn mặt bạn và trao đổi, chia sẻ trong học tập.
- Năng lực thể chất: biểu hiện ở hoạt động tay trong các ở kĩ năng thao tác vẽ nét, hình, màu,...

II. CHUẨN BỊ CỦA HỌC SINH VÀ GIÁO VIÊN

1. Học sinh

- SGK Mĩ thuật 1, Vở thực hành Mĩ thuật 1, giấy vẽ, màu,...
- Tranh/ảnh chân dung của bạn hoặc người thân.
- Câu chuyện mô tả về khuôn mặt một người mà em ấn tượng.

2. Giáo viên

- Phương tiện, màu vẽ, giấy màu.
- Một số bức tranh chân dung rõ đặc điểm nhân vật. Lưu ý hình ảnh có yếu tố vùng miền, gần gũi với học sinh, đủ giới tính nam nữ.
- Minh hoạ giới thiệu cách vẽ một bức tranh chân dung bằng màu thông dụng với HS lớp 1. Chủ yếu là hướng HS đến các bước vẽ hợp lí nhưng tránh bị dập khuôn.

Lưu ý: Hình ảnh các nhân vật có đặc điểm nổi bật, dễ nhận ra.

III. PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. **Phương pháp dạy học:** Quan sát, trực quan, vấn đáp, giải quyết vấn đề, hướng dẫn thực hành, gợi mở,...
2. **Kĩ thuật dạy học:** Động não, đặt câu hỏi, bể cá,...
3. **Hình thức tổ chức dạy học:** Làm việc cá nhân, làm việc nhóm.

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Hoạt động 1: Ổn định lớp GV có thể tham khảo một số hoạt động dưới đây để tạo tâm thế học tập cho HS: - Nhắc HS ổn định trật tự. - Kiểm tra sự chuẩn bị bài học của HS. - Gọi mở HS mô tả về khuôn mặt của người mà HS yêu thích.	- Ổn định trật tự, thực hiện theo yêu cầu của GV. - Tập trung chuẩn bị dụng cụ học tập.
Hoạt động 2: Khởi động, giới thiệu bài học GV có thể tham khảo một số gợi ý sau: - Có thể đưa ra một ảnh chân dung một nhân vật quen thuộc với HS để gây sự chú ý. Ví dụ: Nhân vật hoạt hình, người nổi tiếng, thầy cô, bạn bè,... có đặc điểm dễ nhận biết và hỏi HS. - Có thể vào bài bằng cách kể về một nhân vật rất quen thuộc qua việc mô tả hình dáng, đặc điểm khuôn mặt. - Hỏi HS: Thầy/Cô vừa mô tả về ai? <i>Kết luận:</i> Mỗi người có một đặc điểm khuôn mặt riêng để chúng ta nhận diện và phân biệt với người khác. Vậy hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu chân dung mỗi	- Lắng nghe, tương tác với GV. - Trả lời câu hỏi.

người thông qua việc vẽ lại các đặc điểm riêng của bạn trong lớp.	
---	--

Hoạt động 3: Tổ chức cho HS tìm hiểu, khám phá Những điều mời mẽ 3.1. Hoạt động quan sát, nhận biết 3.1.1. Tìm hiểu hình dạng khuôn mặt người - Giới thiệu và tổ chức cho HS quan sát một số ảnh chân dung có đặc điểm khuôn mặt và trạng thái cảm xúc khác nhau (gồm một số lứa tuổi, có thể sử dụng hình ảnh chân dung trang 66 SGK). Nếu ảnh của người trưởng thành nên lựa chọn ảnh chân dung của nhân vật có ảnh hưởng nhất định đến đời sống xã hội, truyền thống văn hoá của địa phương (nên tham khảo nội dung môn Tiếng Việt, môn Đạo đức,... lớp 1). Gọi mở HS nêu nhận xét về: + Hình dạng khuôn mặt người trong mỗi bức ảnh. + Nét mặt thể hiện vui hay buồn. + Liên hệ quan sát khuôn mặt các bạn trong lớp. - GV tóm tắt nội dung HS đã thảo luận và chia sẻ. Lưu ý: Mỗi người có khuôn mặt và đặc điểm riêng giúp chúng ta phân biệt được người này với người khác. 3.1.2. Tổ chức cho HS quan sát một số tranh chân dung giới thiệu trang 65, 68 trong SGK và tranh chân dung do GV chuẩn bị (nên có). - Gọi mở nội dung cho HS thảo luận và chia sẻ: + Bức tranh vẽ về ai? + Kể tên một số màu sắc xuất hiện trong mỗi bức tranh? + Trong các bức tranh sử dụng những nét vẽ cong, thẳng như thế nào?	- Lắng nghe. - Quan sát hình ảnh - Trao đổi, thảo luận với bạn cùng bàn. - Trình bày nhận xét của mình trước nhóm/lớp. - Quan sát tranh chân dung (SGK, tranh phóng to). - Trao đổi, thảo luận với bạn cùng bàn theo các câu hỏi GV nêu ra.
---	---

+ Kể một số hình ảnh thể hiện trong mỗi bức tranh, hình ảnh nào rõ nhất? Hình_khuôn mặt trong bức tranh có gì đặc biệt? + Cảm nhận về bức tranh: Vui hay buồn, thích hay chưa thích, màu sắc,... Vì sao? - GV tóm tắt nội dung thảo luận, chia sẻ của HS, kết hợp giới thiệu thêm một số thông tin về các bức tranh. - GV nêu vấn đề, gợi mở HS mô tả về khuôn mặt của một người mà HS thích. - GV giới thiệu thêm một số tranh chân dung do HS/thiếu nhi thể hiện cảm nhận. Lưu ý sự phong phú về hình dạng khuôn mặt và màu sắc, cách sắp xếp bố cục,... Lưu ý: Tranh chân dung chủ yếu vẽ khuôn mặt người. 3.2. Hoạt động thực hành, sáng tạo và thảo luận 3.2.1. Tìm hiểu cách thực hành, sáng tạo - GV tổ chức cho HS quan sát SGK trang 66, 67 phần Cách vẽ chân dung bạn (hoặc hình ảnh minh họa do GV trình chiếu). Yêu cầu HS thảo luận, nêu cách tiến hành vẽ chân dung bạn. - GV kết hợp nội dung HS chia sẻ với giới thiệu, giảng giải cách vẽ (nên thị phạm minh họa) và gợi mở, tương tác với HS dựa trên các bước thực hành được minh họa trong SGK: + Quan sát tìm đặc điểm của khuôn mặt bạn: về hình dạng chung và đặc điểm một số bộ phận như: màu da,	- Trình bày nhận xét của mình trước nhóm/lớp. - Liên tưởng, mô tả về khuôn mặt của một người mà mình thích. - Quan sát tranh. - Thảo luận cách tiến hành vẽ chân dung bạn. - Lắng nghe và ghi nhớ hướng dẫn của GV.
--	--

màu tóc, miệng, mũi, mắt, tóc, tai, trang phục,... + Vẽ hình khuôn mặt trên giấy: Kích thước hình khuôn mặt phù hợp với khổ giấy (hoặc trang vở thực hành), hình dạng khuôn mặt theo đặc điểm của khuôn mặt bạn. + Vẽ chi tiết cho khuôn mặt: dựa trên đặc điểm: mắt, mũi, miệng,... trên khuôn mặt bạn. Có thể kết hợp chú ý đến trang phục và các chi tiết khác như: vòng cổ, vòng tay, hoa tai, nơ tóc,... hoặc vẽ trang trí cho bức tranh như: vẽ hoa, vẽ bức tường, cửa sổ, con vật,... (liên hệ với tranh minh hoạ trang 68 SGK, phần Sáng tạo bức tranh chân dung). + Vẽ màu cho bức tranh: theo ý thích về màu da, màu tóc, trang phục, màu nền xung quanh,... - GV cần kết hợp cho HS quan sát tranh minh hoạ trang 68 SGK, phần Sáng tạo bức tranh chân dung và có thể giới thiệu thêm một số hình ảnh chân dung sau: <i>3.2.2. Thực hành, sáng tạo</i> - Tổ chức HS theo nhóm học tập. Nhiệm vụ: Thực hành: Mỗi HS vẽ một bức tranh chân dung về người bạn của mình. - GV gợi mở HS có thể lựa chọn vẽ theo cặp hoặc vẽ theo trí nhớ, tưởng tượng về một người bạn. Thảo luận nhóm: Trong thực hành, HS trong nhóm cùng nhau chia sẻ, trao đổi về các nội dung như: đặc điểm và các bộ phận trên khuôn mặt; màu sắc và các chi tiết trang trí; vị trí và kích thước hình khuôn mặt; cách sử dụng màu vẽ,...	- Lắng nghe, ghi nhớ nhiệm vụ. - Tự vẽ một bức tranh chân dung về người bạn của mình. - Thảo luận theo nhóm các nội dung như: đặc điểm và các bộ phận trên khuôn mặt; màu sắc và các chi tiết trang trí; vị trí và kích thước hình khuôn mặt; cách sử dụng màu vẽ,...
--	--

Một số nội dung cần gợi mở cho HS thảo luận, GV nên cụ thể bằng hệ thống câu hỏi phù hợp. Lưu ý: Để HS thuận lợi trong thảo luận, trao đổi và nhận xét, góp ý cho nhau trong thực hành, GV cần căn cứ trên tiến trình và kết quả thực hành để sử dụng tình huống có vấn đề thông qua hệ thống câu hỏi một cách phù hợp, nhằm phát huy được khả năng làm việc độc lập và hợp tác ở HS. 3.3. Hoạt động trưng bày sản phẩm và cảm nhận, chia sẻ - Tổ chức cho HS trưng bày bức tranh cần bảo đảm mọi HS đều có thể quan sát thuận lợi trong không gian lớp học. Ví dụ: + Trưng bày trên bảng cá nhân tại nhóm học tập. + Trưng bày theo nhóm trên bảng của lớp. - Hướng dẫn HS quan sát các bức tranh và yêu cầu HS: + Nêu bức tranh thích nhất và chưa thích trong nhóm hoặc cả lớp. Nêu lí do. + Chia sẻ một số thông tin về bức tranh của mình. Ví dụ: tên bức tranh, tên người bạn được vẽ trong tranh, đặc điểm về hình dạng, màu sắc,... của khuôn mặt bạn, lí do vẽ bạn,... - Tóm tắt nội dung chia sẻ của HS, nhận xét, đánh giá kết quả thực hành, thảo luận và ý thức học tập; động viên, khích lệ HS học tập.	- Trưng bày sản phẩm theo hướng dẫn của GV. - Quan sát các bức tranh. - Nêu cảm nhận của cá nhân, nhận xét,... - Giới thiệu, chia sẻ thông tin về bức tranh của mình.
--	---

Hoạt động 4: Hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung Vận dụng GV chỉ dẫn HS quan sát hình ảnh các bức tranh chân dung mục <i>Vận dụng</i> và bức tranh do GV chuẩn bị (nếu có), gợi mở giúp HS nhận ra: Có thể vẽ một hoặc nhiều khuôn mặt (người thân) trong bức tranh. (Có thể mở rộng thêm cách tạo bức tranh chân dung bằng cách xé dán hoặc nặn).	- Quan sát hình ảnh. - Nhận xét.
Hoạt động 5: Tổng kết bài học - Tóm tắt nội dung chính của bài học: + Khuôn mặt của mỗi người có đặc điểm riêng. + Màu sắc làm cho bức tranh chân dung hấp dẫn hơn. - Đánh giá sự chuẩn bị, quá trình học tập bị của HS, liên hệ bồi dưỡng lòng nhân ái, sự tôn trọng và hoà đồng với các bạn, mọi người xung quanh.	- Lắng nghe, tương tác với GV.
Hoạt động 6: Hướng dẫn HS chuẩn bị bài học tiếp theo Gv nhắc HS: - Xem trước nội dung Bài 16. - Chuẩn bị các đồ dùng, công cụ theo yêu cầu ở mục Chuẩn bị trong Bài 16.	- Lắng nghe, ghi nhớ.

Bài 16. NGÔI TRƯỜNG EM YÊU

(3 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Phẩm chất

Bài học góp phần bồi dưỡng ở HS các phẩm chất như: đức tính chăm chỉ, tiết kiệm, có trách nhiệm với nhiệm vụ học tập; kính trọng thầy cô, yêu thương bạn bè,... thông qua một số biểu hiện và hoạt động chủ yếu sau:

- Yêu trường, lớp, thân thiện với bạn bè, quý mến, tôn trọng thầy cô.
- Tích cực tham gia hoạt động học tập, sáng tạo sản phẩm.
- Biết sưu tầm một số đồ vật đã qua sử dụng để tạo thành mô hình ngôi trường; giữ vệ sinh trường lớp và môi trường xung quanh.
- Trân trọng sản phẩm mỹ thuật do mình, do bạn và người khác tạo ra.

2. Năng lực

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

2.1. *Năng lực mỹ thuật*

- Nhận biết được kiểu dáng, màu sắc của một số ngôi trường HS đến học tập, vui chơi.
- Biết cùng bạn tạo được mô hình ngôi trường bằng vật liệu, công cụ, hoạ phẩm sẵn có.
- Biết trưng bày, giới thiệu và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của nhóm và của bạn bè.

2.2. *Năng lực chung*

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết sưu tầm, chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập, sáng tạo mô hình. Chủ động thực hiện nhiệm vụ của bản thân, của nhóm.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Cùng bạn thực hành, thảo luận và trưng bày, nhận xét sản phẩm.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng dụng cụ, vật liệu, giấy màu, hoạ phẩm để thực hành tạo nên sản phẩm.

2.3. *Năng lực đặc thù khác*

- Năng lực ngôn ngữ: Khả năng trao đổi, thảo luận và giới thiệu, nhận xét,... sản phẩm một cách tự tin.
- Năng lực âm nhạc: Khả năng mô tả một số hình ảnh liên quan đến chủ đề bài học ở tác phẩm âm nhạc do GV lựa chọn.
- Năng lực thể chất: Thực hiện các thao tác thực hành với sự vận động của bàn tay.
- Năng lực tính toán: Thể hiện khả năng phân chia tỉ lệ các chi tiết cấu trúc ở mô hình ngôi trường.

II. CHUẨN BỊ CỦA HỌC SINH VÀ GIÁO VIÊN

1. **Học sinh:** SGK Mĩ thuật 1, Vở thực hành mĩ thuật 1; các vật liệu, công cụ,... như mục Chuẩn bị SGK và GV đã hướng dẫn ở bài học trước, đặc biệt các vật liệu đặc thù của địa phương.

2. **Giáo viên:** vỏ hộp giấy carton, giấy màu, màu vẽ, bút chì, tẩy chì, dây chỉ, băng keo/hồ dán, kéo,...; hình ảnh/sản phẩm minh họa nội dung bài học; máy tính, máy chiếu hoặc tivi (nếu có).

III. PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. **Phương pháp dạy học:** Trực quan, quan sát, gợi mở, thực hành, thảo luận, giải quyết vấn đề....

2. **Kĩ thuật dạy học:** Động não, sơ đồ tư duy, khăn phủ bàn,...

3. **Hình thức tổ chức dạy học:** Làm việc cá nhân, làm việc nhóm.

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
------------------	------------------

Hoạt động 1: Ổn định lớp GV có thể tạo tâm thế học tập cho HS thông qua: - GV kiểm tra sĩ số. - Gọi mở HS giới thiệu những vật liệu, đồ dùng,... đã chuẩn bị. - Kích thích HS tập trung vào hoạt động khởi động.	- Ổn định trật tự, thực hiện theo yêu cầu của GV. - Tập trung chuẩn bị dụng cụ học tập. - Giới thiệu những đồ dùng học tập của mình...
Hoạt động 2: Khởi động, giới thiệu bài học - GV có thể giới thiệu bài học bằng cách tích hợp kiến thức của môn học khác hoặc giới thiệu trực tiếp vào nội dung bài học thông qua tổ chức hoạt động vui chơi,... + <i>Cách 1:</i> GV cho HS nghe bài hát “Em yêu trường em” của nhạc sĩ Hoàng Vân, GV gọi mở và yêu cầu HS nêu những hình ảnh về ngôi trường xuất hiện trong bài hát. + <i>Cách 2:</i> GV cho HS xem clip có cảnh quay về ngôi trường mà HS đang theo học; GV tổ chức HS hoạt động nhóm và yêu cầu các nhóm dùng phấn/bảng hoặc bút màu/giấy và viết tên những hình ảnh về ngôi trường xuất hiện ở trong clip.	- Lắng nghe, thực hiện yêu cầu của GV.

Hoạt động 3: Tổ chức cho HS tìm hiểu, khám phá <i>Những điều mới mẻ</i> 3.1. Hoạt động quan sát, nhận biết 3.1.1. Nhận biết đặc điểm một số ngôi trường quen thuộc - GV tổ chức học HS quan sát hình ảnh ở trang 69 SGK, yêu cầu HS thảo luận theo cặp hoặc nhóm nhỏ. Nội dung: + Trả lời câu hỏi: Hai ngôi trường dưới đây có điểm gì khác nhau. + Liên hệ hình ảnh hai ngôi trường trong hình ảnh với trường học của chính HS. - GV tổ chức HS quan sát một số hình ảnh ngôi trường khác do GV chuẩn bị (nên có nếu điều kiện cho phép) và gợi mở HS nhận ra: + Kiểu dáng, kích thước, cảnh quan,... của mỗi ngôi trường. + Những điểm giống nhau của các ngôi trường. 3.1.2. Nhận biết kiểu dáng hình khối của một số ngôi trường (trang 70 SGK) - GV sử dụng hình minh hoạ trang 70 SGK và hình ảnh do GV chuẩn bị (nếu có).	- Quan sát hình ảnh. - Thảo luận theo cặp hoặc nhóm nhỏ. - Quan sát hình ảnh và nêu nhận xét. - Quan sát hình. - Thảo luận.
---	---

+ GV tổ chức HS quan sát, thảo luận và nêu vấn đề, gợi mở, giúp HS liên hệ kiểu dáng của một số ngôi trường với hình, khối cơ bản. + GV gợi mở HS nhớ, nêu đặc điểm về hình, nét, màu sắc, vị trí,... của một số chi tiết ở ngôi trường, trong các lớp. Ví dụ: cửa ra vào lớp học, cửa sổ, nhiều tầng, ít tầng, kiểu mái, lá cờ Tổ quốc, trang trí trên các bức tường,... - GV tóm tắt: + Có nhiều trường học dành cho HS đến học tập, vui chơi. + Các trường học thường có: cổng trường, sân trường, phòng học dành cho HS, phòng làm việc của thầy, cô giáo,... + Kiểu dáng, màu sắc, kích thước,... của các ngôi trường có thể giống nhau hoặc khác nhau. - GV sử dụng câu hỏi gợi mở, nêu vấn đề,... để kích thích HS mong muốn thực hành sáng tạo mô hình ngôi trường từ vỏ hộp giấy. 3.2. Hoạt động thực hành, sáng tạo và thảo luận 3.2.1. Tìm hiểu cách thực hành - GV tổ chức HS thảo luận nhóm và giao nhiệm vụ: + Quan sát hình minh họa trang 71 SGK (hoặc do GV chuẩn bị trình chiếu). + Nêu thứ tự các bước tạo mô hình từ vỏ hộp giấy/vỏ	- Lắng nghe. - Lắng nghe và trả lời câu hỏi. - Lắng nghe và ghi nhớ nhiệm vụ. - Quan sát hình minh họa. - Thảo luận nhóm các bước thực hành. - Lắng nghe và ghi nhớ.
---	--

thùng bìa carton.

- GV hướng dẫn, thị phạm minh hoạ một số thao tác chính, kết hợp giảng giải, tương tác với HS và gợi mở cách thực hiện:

Cách 1: Tạo mô hình khối nhà lớp học cao tầng

+ Chuẩn bị: Lựa chọn vỏ hộp giấy carton có dạng hình khối chữ nhật và giấy báo/giấy gói hàng, bút màu, bút chì, kéo, sợi dây chỉ,...

+ Tạo “màu sơn” cho khối nhà lớp học của trường học: Sử dụng giấy màu (hoặc giấy báo, giấy gói hàng,...) dán trên bề mặt vỏ hộp/thùng bìa carton hoặc tô/vẽ màu. Hoặc sử dụng màu sẵn có của vỏ hộp giấy làm màu sơn cho khối nhà.

+ Tạo các tầng và các chi tiết cho khối nhà: Dùng bút chì/bút màu vẽ nét, phân chia tầng, ô cửa ra vào, ô cửa sổ và tô màu theo ý thích.

+ Trang trí và hoàn thiện mô hình khối nhà: Có thể vẽ, cắt dán các nét, hình (lá cờ, biển tên trường, tên lớp,...) để trang trí cho mô hình khối nhà lớp học.

Lưu ý:

+ Gợi mở HS có thể tạo số lượng các tầng khác nhau trên những kích thước khối hộp giấy bằng nhau.

+ GV có thể minh hoạ cách tạo mô hình trường học cao tầng theo cách khác nội dung đã cung cấp ở trang 72 SGK.

Cách 2: Tạo mô hình khối nhà lớp học một tầng (nhà cấp bốn)

+ Chuẩn bị: Chọn vỏ hộp giấy carton có dạng hình khối chữ nhật/vuông và vật liệu kết hợp, công cụ hỗ trợ.

+ Tạo hình các bộ phận chính của ngôi nhà: thân nhà, mái nhà. + Tạo “màu sơn” cho thân ngôi nhà: Như cách 1 ở trên. + Trang trí và hoàn thành mô hình khối nhà: vẽ hoặc cắt, dán giấy màu, trang trí hình ô cửa sổ, cửa ra vào, mái nhà theo ý thích. Có thể tạo thêm các hình lá cờ Tổ quốc, cờ tam giác, biển tên trường, tên lớp,... cho khối nhà tạo ngôi trường học của em. + Trang trí thêm một số hình chi tiết như lá cờ Tổ quốc, cờ tam giác, tên trường, tên lớp,...	- Thực hành tạo sản phẩm theo hướng dẫn của GV. + Thảo luận, thống nhất nhiệm vụ. + Phân công nhiệm vụ.
3.2.2. Thực hành, sáng tạo a) Tổ chức HS thực hành tạo sản phẩm nhóm, kết hợp thảo luận Lưu ý: Hoạt động này chủ yếu các thành viên cùng làm trên một khối hộp giấy, do vậy, số lượng HS trong nhóm cần phù hợp để mọi HS trong nhóm đều tham gia một cách thuận lợi. - Giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm: + Thảo luận, trao đổi và thống nhất tạo mô hình khối nhà lớp học của ngôi trường (nhiều tầng hay ít tầng, có mái hay mái bằng,...). + Tự phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong nhóm. + Mỗi thành viên vừa thực hiện nhiệm vụ của mình,	+ Cá nhân thực hiện nhiệm vụ được phân công. + Thảo luận, trao đổi để cùng nhau hoàn thành.

vừa quan sát các bạn trong nhóm thực hành và trao đổi, nêu ý kiến với các bạn về phần việc của mình, của bạn, của nhóm. Ví dụ: • Ô cửa sổ, cửa ra vào, có thể vẽ màu hay cắt dán giấy? • Khối nhà lớp học của nhóm có gì đặc biệt?... - GV quan sát HS thực hành, thảo luận; trao đổi với HS, nắm bắt thông tin và xử lý kịp thời (phân tích giải thích, hướng dẫn, thị phạm hoặc hỗ trợ,...); có thể gọi mở các nhóm tạo thêm các hình ảnh khác cho mô hình khối nhà của trường học thêm sinh động. Ví dụ: + Đường đi, cổng trường. + Sân trường, cảnh quan xung quanh. - Căn cứ trên thực tiễn hoạt động của HS, GV cần vận dụng tình huống có vấn đề để thử thách, gọi mở HS vượt qua trong thực hành, sáng tạo. b) Tổ chức các nhóm HS tạo sản phẩm chung của lớp hoặc của một số nhóm - Gọi mở HS tập hợp sản phẩm của các nhóm hoặc một số nhóm để tạo mô hình ngôi trường học của chính nơi các em đang học hoặc ngôi trường theo ý thích. Gọi mở HS tham khảo cách “thiết kế” toàn cảnh ngôi trường ở trang 73 SGK và hình ảnh minh hoạ dưới đây:	- Lắng nghe và thực hiện theo hướng dẫn của GV. - Chia sẻ với nhau cách thực hiện. - Trưng bày sản phẩm theo hướng dẫn của GV. - Quan sát. - Đại diện nhóm chia sẻ về sản phẩm của nhóm mình. - Các nhóm nhận xét lẫn nhau.
--	---

- GV gọi mở các nhóm HS trao đổi cách vận dụng. Ví dụ: Sản phẩm mô hình trường học có thể trưng bày ở đâu? (trong lớp, trên thư viện, phòng truyền thống của nhà trường,...).

- Chia sẻ cảm nhận của mình về các sản phẩm.

3.3. Hoạt động trưng bày sản phẩm và cảm nhận, chia sẻ

- Do mô hình trường học là sản phẩm dạng 3D, nên cần không gian nhất định để trưng bày, bảo đảm mọi HS đều quan sát, tiếp cận trực tiếp được các sản phẩm. Ví dụ:

- + Trưng bày trên bục đặt mẫu ở dưới bảng của lớp.
- + Trưng bày trên bàn/trên bục đặt mẫu ở giữa lớp học.
- + Trưng bày trên bàn, ở xung quanh lớp học.

- GV tổ chức cho HS quan sát, có thể định hướng các nhóm giới thiệu, chia sẻ bằng hình thức thuyết trình, kể chuyện,... dựa trên một số gợi ý sau:

- + Tên ngôi trường.
- + Quá trình thực hành (công việc cá nhân, trao đổi lựa chọn màu, vật liệu,... trong nhóm).
- + Mô tả đặc điểm hình khối, kích thước, màu sắc,... của ngôi trường.
- + Liên hệ với hình ảnh, không gian, cảnh quan của ngôi trường đang học.
- + Bày tỏ cảm xúc: Thích hay không thích? Vì sao?

- Dựa trên sự trao đổi, chia sẻ của HS, GV đánh giá kết quả thực hành, kích thích HS nhớ lại quá trình thực hành tạo

mô hình trường học từ vỏ hộp giấy carton; đồng thời liên hệ với thực tiễn, gợi mở HS liên tưởng và sáng tạo các mô hình trường học khác từ vật liệu vỏ hộp giấy hoặc vật liệu tương tự. Đồng thời, GV liên hệ nội dung <i>Vận dụng</i> trong SGK (có thể sưu tầm thêm hình thức tạo mô hình ngôi trường hình khối, chất liệu, vật liệu khác).	
Hoạt động 4: Hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung <i>Vận dụng</i> - GV tổ chức HS quan sát hình ảnh minh họa trang 73 SGK và gợi mở HS nhận ra những cách khác để tạo mô hình ngôi trường như: xé, cắt giấy bìa hoặc sử dụng đất nặn,... - Nếu thời lượng cho phép, GV có thể giới thiệu cách làm và khuyến khích HS làm ở nhà (nếu HS thích).	- Quan sát tranh minh họa và trả lời câu hỏi.

Hoạt động 5: Tổng kết bài học - GV tóm tắt nội dung chính của bài (đối chiếu với mục tiêu đã nêu): + Trường học là nơi vui chơi, học tập của tất cả HS. + Có nhiều trường học khác nhau; mỗi ngôi trường đều có kiểu dáng, kích thước, cảnh quan riêng. + Có rất nhiều cách để tạo mô hình trường học một tầng hay nhiều tầng từ vỏ hộp bìa giấy và các nguyên vật liệu sưu tầm khác nhau. - Nhận xét, đánh giá: ý thức học tập, sự chuẩn bị vật liệu, mức độ tham gia thảo luận, thực hành, của HS (cá nhân, nhóm, toàn lớp). Liên hệ bồi dưỡng, giáo dục HS tình yêu thương bạn bè, thầy cô, người thân và mọi người xung quanh; ý thức vệ sinh trường học, sưu tầm vật liệu sẵn có để sáng tạo nhiều sản phẩm khác, góp phần bảo vệ môi trường.	- Lắng nghe, tương tác với GV - Tự nhận xét mức độ tham gia học tập. - Liên hệ nhiệm vụ bản thân.
Hoạt động 6: Hướng dẫn HS chuẩn bị bài học tiếp theo GV nhắc HS: - Xem và tìm hiểu trước nội dung Bài 17. - Tập hợp các sản phẩm đã tạo được trong các bài học của năm học/học kì 2 và mang đến lớp vào buổi học tiếp theo	- Lắng nghe, ghi nhớ.

để cùng tổ chức buổi “triển lãm” ở lớp.	
---	--

Bài 17. CÙNG NHAU ÔN TẬP HỌC KÌ 2

(1 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Phẩm chất

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các phẩm chất sau: Chăm chỉ, tiết kiệm, có trách nhiệm với nhiệm vụ học tập, kính trọng thầy cô, yêu thương bạn bè.

2. Năng lực

2.2. *Năng lực mỹ thuật*

- Nhận ra hình, khối dễ tìm thấy trong tự nhiên, trong đời sống và có thể sử dụng để sáng tạo sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật.

2.1. *Năng lực chung*

- Trưng bày được sản phẩm đã tạo nên trong các bài học đã qua.
- Nêu được các yếu tố chấm, nét, hình, khối, màu sắc ở sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật và chia sẻ cảm nhận.

2.3. *Năng lực đặc thù khác*

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng bạn trưng bày, trao đổi và chia sẻ về những điều đã học.
- Năng lực ngôn ngữ: Biết sử dụng lời nói để chia sẻ cảm nhận về sản phẩm.
- Năng lực thể chất: Thực hiện các thao tác thực hành với sự vận động của bàn tay.

II. CHUẨN BỊ CỦA HỌC SINH VÀ GIÁO VIÊN

1. **Học sinh:** SGK Mỹ thuật 1; Vở thực hành Mỹ thuật 1; sản phẩm mỹ thuật đã tạo được trong các bài học.

2. **Giáo viên:** SGK Mỹ thuật 1; Vở thực hành Mỹ thuật 1; hình ảnh minh họa nội dung bài học; máy tính, máy chiếu hoặc ti vi (nên có nếu điều kiện cho phép).

III. PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Phương pháp dạy học: Trực quan, quan sát, gợi mở, thảo luận, sử dụng tình huống có vấn đề, liên hệ thực tiễn, trò chơi,...

2. Kỹ thuật dạy học: Tia chớp, động não, đặt câu hỏi,...

3. Hình thức tổ chức dạy học: Làm việc cá nhân, làm việc nhóm.

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Hoạt động 1: Ổn định lớp - GV kiểm tra sĩ số HS. - Gợi mở HS giới thiệu những bài học đã được học trong học kì 2 hoặc cả năm học. - GV kích thích HS tập trung vào hoạt động khởi động.	- Ổn định trật tự, thực hiện theo yêu cầu của GV. - Tập trung chuẩn bị dụng cụ học tập.
Hoạt động 2: Khởi động GV có thể vận dụng hình ảnh hoạt động, sản phẩm của HS trong các bài học và nêu vấn đề, kích thích HS nhớ lại. Ví dụ: - Kể tên một số sản phẩm mỹ thuật do mình đã tạo ra. - Nêu cách đã tạo ra một/một số sản phẩm cá nhân (hoặc nhóm).	- Nhớ, kể lại tất cả sản phẩm mình/nhóm mình đã tạo ra trong học kì 2.

Hoạt động 3: Tổ chức HS tìm hiểu, khám phá Những điều mới mẻ <i>Cách 1:</i> - Tổ chức cho HS thảo luận nhiệm vụ: + Quan sát các hình ảnh minh họa trang 74, 75 SGK và hình ảnh sản phẩm mỹ thuật do HS, GV chuẩn bị. + Nêu tên/nội dung hình ảnh và sản phẩm/chủ đề. + Nêu đặc điểm hình khối thể hiện ở ảnh trực quan (hình vuông, tròn, tam giác,... khối lập phương, khối cầu,...). - GV tóm tắt: Các yếu tố hình, khối dễ tìm thấy trong tự nhiên, trong đời sống và có thể sử dụng để sáng tạo sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật. <i>Cách 2:</i> GV có thể vận dụng kỹ thuật dạy học tia chớp để tổ chức cho HS nhận biết đặc điểm về hình, khối.	- Quan sát các hình ảnh minh họa. - Thảo luận. - Nêu tên/nội dung hình ảnh và sản phẩm/chủ đề.
--	--

Hoạt động 4: Tổ chức HS trưng bày sản phẩm và cảm nhận, chia sẻ - GV có thể hướng dẫn hoặc trưng cầu ý kiến HS về cách trưng bày sản phẩm đã tạo nên ở các bài học. Ví dụ: + Trưng bày sản phẩm theo hình thức tạo hình 2D, 3D. + Trưng bày sản phẩm dựa trên các yếu tố: chấm, nét, hình, khối,... + Trưng bày sản phẩm theo chủ đề: thiên nhiên, đồ dùng, đồ chơi,... + Trưng bày sản phẩm theo nhóm học tập. - GV tổ chức cho HS quan sát và thảo luận, cảm nhận, chia sẻ + Các sản phẩm trưng bày thể hiện những chủ đề gì? + Em thích sản phẩm nào nhất? Sản phẩm có hình, khối gì? + Các chấm, nét, màu sắc thể hiện ở sản phẩm (cụ thể) như thế nào? + Sản phẩm của em ở đâu? Em đã làm ra sản phẩm đó như thế nào?	- Thảo luận về cách trình bày sản phẩm đã tạo nên ở các bài học. - Trưng bày sản phẩm. - Quan sát, thảo luận, chia sẻ cảm nhận theo gợi ý của GV.
--	---

Hoạt động 5: Tổng kết bài học - GV tổ chức một số HS chia sẻ cảm nhận và ý tưởng sử dụng sản phẩm vào đời sống. - GV tổng kết (trang 76 SGK), liên hệ mối thuật với đời sống xung quanh.	- Chia sẻ cảm nghĩ của mình về môn học và những dự định của mình trong tương lai.
Hoạt động 6: Hướng dẫn HS tự học trong kì nghỉ hè	Lắng nghe, ghi nhớ.

Xem thêm tài liệu: <https://giaoan.link>